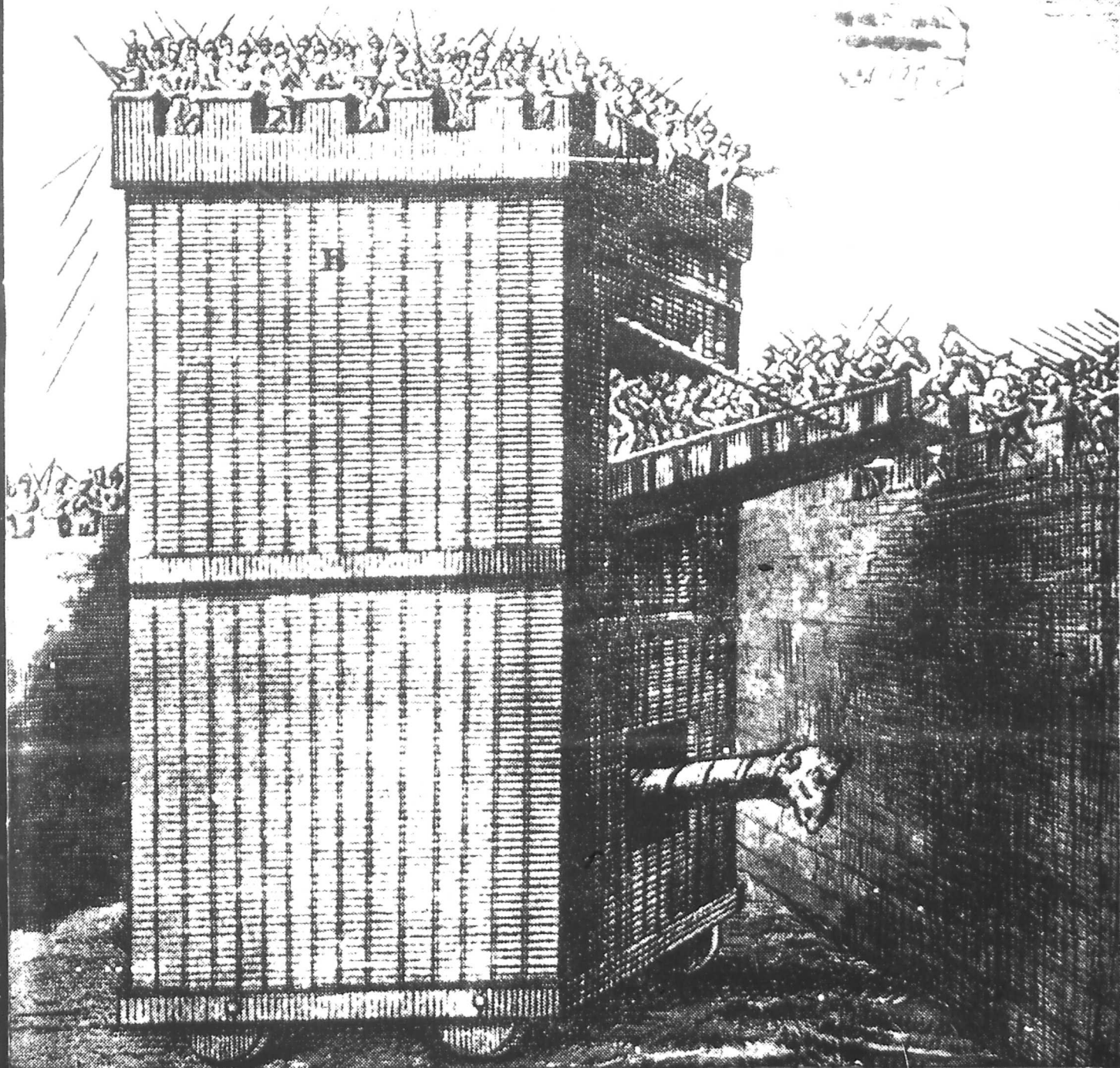


TRUNG BAC

CHỦ NHẬT



NGUYỄN QUÂN - VƯƠNG
CHỦ - TRƯỞNG

SỐ « PHẬT MINH »

Một chiến-xa cổ tãi quân lính đi cướp thành-quân địch

55 116 GIÁ: 0320
21 JUIN 1942

Tuần-lễ Đông-Dương

Thứ hai

— Quan Toàn quyền đã ký nghị định ban bố tại Đông dương 1942, sắc lệnh ngày 16 Février 1942, để chỉ độ lương bổng của các công chức asuyen quan Á-đông, dân Pháp, thuộc dân Pháp hay dân Bảo hộ Pháp tổng sự trong ngạch người Pháp cũng được hưởng lương bổng và chức ngạch như công chức người Pháp, trừ số lương phụ cấp thuộc địa. Ngoài ra những công chức ấy còn được hưởng thêm số lương phụ cấp cho công chức người Pháp về các khoản phụ cấp đặc biệt tạm thời, phụ cấp đất đai và phụ cấp khu vực.

— Nhân viên nhà Đoàn Saigon đã tới của nhà 43 đường Charner, khám thảo nhiên kiện hàng đủ các thứ vải nhập cũng còn tích trữ lại đáng giá 45.000p. Có lẽ người chủ kho hàng lâu này sẽ phải phạt chừng 30.000p.

— Theo nghị định quan Toàn quyền ngày 31-5, những trường Cao đẳng tiểu học Pháp dạy theo chương trình bốn chính quốc đều đổi làm « Collège » và đều gọi là « Collège » cả.

Các lớp đều có từ 6e, 5e, 4e và 3e trong ban giáo dục mới (classe B).

Trong những Collège này đều có ban riêng và các ban chuyên môn.

Những học sinh nào đã học các lớp về Cao-đẳng tiểu học và sau khi hết niên học, các ban ấy sẽ bỏ dần dần.

Thứ ba

Nhà Nông-phổ ngân hàng Vĩnh yên đã bỏ tiền ra mua hết các

thầu dầu trong tỉnh để đem ép lấy dầu và mua vừng, lạc. Vừng giá 35p. một tạ. Lạc từ 16p. đến 23, một tạ tùy theo lép, mẩy.

— Nhân cuộc triển lãm các tranh anh và chiến tranh của Nhật đã khai mạc tại Phnom-Penh hôm 5 Juin, quan Công sứ Uchiyama và lãnh sự Sato đã tự Saigon tới dự, quan Công sứ có đọc một bài diễn văn đầu tiên bằng tiếng Pháp nói về ý nghĩa cuộc chiến tranh tại Á-đông.

— Đêm hôm 10 ngày tháng 11 Juin, ở Hanoi có cơn bão động đất lần đầu, từ 2 giờ 15 đến 3 giờ 45 thì hết. Máy ghi se ngoại quốc đã bay qua miền thượng du Bắc-kỳ, có thả vài quả bom nhưng không thiết hại gì.

Thứ tư

Từ nay, về bán gạo Nam kỳ được tự do. Các người mua không cần phải xin « bông » ở trường phố nữa.

Tuy vậy các nhà bán gạo cũng phải yết giá gạo, ghi vào

xuất và nhập gạo và bán cũng cần phải hạn chế: mỗi gia đình mỗi tuần lễ chỉ được mua 50 ki-lô, mỗi hiệu cao lâu mỗi tuần chỉ được mua 100 ki-lô.

— Muôn từ trận đại cơ và tránh cho nhân dân nạn sinh hoạt đất đỏ, hội Cựu tế Nam-định lập ra cơ quan bán gạo Nam kỳ, cả khô và tươi.

Hệ chống với giá vải đắt đỏ, quan Đốc y De Peyrera khuyến khích dân gồng bóng và điều chỉnh với nhà Máy sợi cho có to và các vùng quê đồi vải và sợi để lấy bông.

Thứ năm

Quan Toàn quyền đã ký nghị-định (8-6-42) đặt ra ngạch đánh máy chữ Đông-dương. Sẻ mở kỳ thi để tuyển những viên đánh máy chữ tập sự. Những người có bằng Tiểu-học Đông-dương hay certificat tây đều được thi.

Những viên thư-ký đánh máy thì lương công nhật, tính đến ngày ký nghị-định, đã làm ít ra là 5 năm rồi, thì theo đề nghị của ông chánh sở miach, có thể được bỏ vào ngạch đánh máy chữ không phải thi.

Làm việc 5 năm rồi được bỏ đánh máy hạng 6

Làm việc 7 năm rồi được bỏ đánh máy hạng 5.

Làm việc 9 năm rồi được bỏ đánh máy hạng 4.

Làm việc 12 năm rồi được bỏ đánh máy hạng 3.

Làm việc 15 năm rồi được bỏ đánh máy hạng 2.

Làm việc 18 năm rồi được bỏ đánh máy hạng 1.

Những viên đánh máy làm việc ít ra được 2 năm rồi, thì dù

không có bằng cấp kỹ cũng được đặc cách dự kỳ thi đánh máy tập sự Đông-dương.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định (2-6-42) cho lập ra ngạch y-sĩ chuyên môn, các y-sĩ Đông-dương ngạch tương đương và các y-sĩ chuyên môn phải qua một kỳ thi, và phải làm về các chuyên-khoa như mổ xẻ, chữa mắt, chữa điên v.v. tại các bệnh viện ít ra 2 năm mới được thi.

— Về trúng số độc đắc 100.000\$ kỳ thứ hai, bộ D vừa rồi về tay hai người Hoa-khieu ở Saigon.

— Bộ ngoại-giao Nhật báo tin rằng ông Norobu Ogawa, nguyên tổng lãnh-sự ở Haiphong, đã được cử làm tổng lãnh-sự ở Hanoi.

— Báo Courrier d'Haiphong đã tuyên bố tự ý đình bản vì đã gặp nhiều sự khó khăn trong việc mua các vật liệu dùng in báo.

Thứ sáu

Cật Nguyễn-văn-Trị đã lấy vợ. Cậu là người tinh nổi hiền lành, chất phác. Tối lắm! Nhưng đối với cô vợ trẻ 17 tuổi, hiền lành, chất phác, có không cần, có cần mới người đỡ hơn. Người đỡ ấy, cô đã có trước khi lấy Trị. Phải ốm cầm bực sang thuyền khác, có lấy làm khổ lắm vì không được vào thăm năm cũng gây khúc tính tang tử huyệt! Nhưng mỗi tình đầu, có bao giờ quên được, nên cô thường bị một giấc giao thiệp với người tình cũ và bản định triết cái « của nợ » nó đã chia rẽ « đôi ta ».

Một chương trình ĐI NGHỈ MÁT rất hoàn toàn

NHỮNG CHUYẾN HAY về thăm thoi và về lịch sử. Lịch sử những nơi nghỉ mát của ta. Sầm sơn, Đồ sơn, Dalat, Chapa, Cửa Lò v.v..

Số báo kỷ bắt đầu đăng

MỘT TRUYỆN DÀI MỚI Đường đi ra biển của Vũ An-Lãng

Hôm nay rồi, Trị đem bụng. thị - Hoan

Nhà lầu, vợ đẹp, con khôn, mua về Đông-Pháp sẽ hy-vọng có cả

lấy một năm là xưa, bảo chồng nhai và nuốt đi cho chóng hết đau. Sau một hồi dầy dụa, quả nhiên Trị hết đau, không còn cơn đau nữa và cũng không thổ nữa.

Thấy Trị chết, thân nhân liền đem thi, bên đem việc trình nhà chức-trách.

Nhà chức-trách đã bắt thị-Hoan, lấy cung. Thị-Hoan đã nhận hết tội và đã bị giam cùng người tình cũ.

Xin chức lừa dối này được xum họp mãi mãi để cùng nhau gây khốn. « Đẻ-la-o » đến đầu bạc răng long, cho mỗi tình đứng dang dở.

Thứ bảy

Độ này có nhiều tiếng sét lắm. Nhưng tiếng sét có ý nghĩa và sáng suốt nhất có lẽ là tiếng sét

28 Juin 1942

Trung Bắc Chủ Nhật sẽ hiển các bạn

Một số hè

rất đặc sắc

Ảnh bìa của Võ an Ninh - Nguyễn duy Kiên Trần đình Nhung - Tranh của Mạnh Quỳnh, Nguyễn - Huỳnh NHỮNG BÀI KHẢO CỨU rá hay về núi và về biển

Một chương trình ĐI NGHỈ MÁT rất hoàn toàn

NHỮNG CHUYẾN HAY về thăm thoi và về lịch sử. Lịch sử những nơi nghỉ mát của ta. Sầm sơn, Đồ sơn, Dalat, Chapa, Cửa Lò v.v..

Số báo kỷ bắt đầu đăng

MỘT TRUYỆN DÀI MỚI Đường đi ra biển của Vũ An-Lãng

Hôm nay rồi, Trị đem bụng. thị - Hoan

chống xuống nhà phố lý làng Thanh-ngai trên Phú-tho.

Vì rằng... Chiều hôm ấy, một bọn gồm có phố lý, em phố lý, một nhà giáo và một người nữa, sau khi rủ nhau đi đánh chén, về nằm ngón ngang chuyện vãn ở nhà phố lý. Chuyện vãn mãi cũng chán, họ rủ nhau đi đánh bạc thì bỗng một tiếng sấm to ồ ồ xuống và một trận sét rất lớn đánh trúng cây cọ đằng sau nhà gây gục xuống. Loáng điện chày qua mái nhà tranh đánh trắng vào chỗ bốn người đang nằm: em phố lý chết ngay, phố lý bị Thiên-lôi vạc một vết đen dài sang lưng nằm chết ngất, nhà giáo và người kia bị tông lặn xuống đất.

Làm phố lý, cũng đang việc dân, việc nước mà còn chết chén bê bối, Thiên-lôi cho một trận sét đi và đánh dứt một vạch đen dài đằng sau lưng: đáng lắm! Nhà giáo, bốn phần là đạo sĩ còn trẻ và làm gương tốt cho chúng, lại đi rượu chè, Thiên-lôi đã văng từ trên giường xuống đất: đáng lắm!

Nói tóm lại cả « tứ tử » ấy đều đáng cho Thiên-lôi đến thăm vi

tội rượt chẻ và... định đánh bạc.

Định đánh bạc mà còn bị trừng-trị một cách đáng sợ! Thế thì những con bạc « gia truyền », những con bạc « kinh nghiệm » phải cho họ cái số phận như em phố lý.

Như thế thì phải cần đến một triệu tiếng sét.

Mà chớ chắc đã đủ.

Và, trong khi chờ đợi, xin họ: « Văn tuế ông Thiên-lôi ».

Một nước mà là cả một thế-giới
Một nước bí mật, kín miệng nhất thế-giới
Một nước có một quân đội đương đầu nổi với quân đội Đức:

Nước Nga

sẽ được nói rất rõ ràng trong T. B. C. N. số 118 ra ngày 5-7-42

Từ sau trận Phần-Lan, Nga kín tiếng, cứ lăm lăm lý lý đánh Đức

ĐÃ BIẾT QUÂN ĐỘI ĐỨC, CÁC BẠN PHẢI TÌM T.B.C.N. SỐ 118

Quân đội Nga

MỘT NƯỚC CÓ MỘT SỨC TIỀM TÀNG GHỀ GOM-

TUẦN LỄ QUỐC TÊ

Quân lê võng qua trận trường
ngoại giao cũng như về chiến
ry đã gây ra nhiều việc hệ
trọng có ảnh hưởng lớn đến
tình hình quốc tế.

Về ngoại giao thì tin Ngoại-
tướng Nga Molotov sang Luân-
đôn và Hoa-thịnh-đốn hội kiến
với các nhà cầm quyền Anh,
Mỹ rồi tiếp đến tin Anh, Nga
ký hợp ước liên-minh trong
cuộc chiến tranh với Đức và
đồng-minh Đức ở Âu châu và
hai nước cam đoan hợp-
tác và tương trợ về sau này.
Hợp-ước đó cần chú vào lời
tuyên bố chung của Tổng-
thống Roosevelt và M. Corderell
chỉ ngày 14 Août 1941 gọi là
lời tuyên bố Đại-tây-dương.

Lại có tin Anh, Mỹ đã cam
đoan hẳn với Nga sẽ mở mặt
trận thứ hai trong năm nay
để giúp Nga một phần trong
cuộc chiến đấu với Đức. Người
ta nói đó là công của M.
Molotov trong khi sang Hoa-
thịnh-đốn nhưng hiện nay
người ta đang bàn tán xem

mặt trận thứ hai sẽ mở ở đâu
và bao giờ.

Một tin nữa lại nói Nga và
Hoa-kỳ đã cùng ký một hợp-
ước để đánh đổ kẻ thù chung.
Hợp-ước đó do M. Cordell Hull,
Ngoại-tướng Hoa-kỳ và M.
Litvinoff đại sứ Nga ở Hoa-
thịnh-đốn đã ký. Hợp-ước
liên-minh Anh-Nga gồm tất
cả có tám khoản trong đó có
khoản thứ nhất nói hai nước
ký hợp-ước cam đoan cùng
giúp đỡ nhau về quân bị hoặc
về phương diện khác trong
cuộc chiến tranh với Đức và
các nước đồng-minh với Đức
ở Âu-châu. Trong điều khoản

thứ hai, hai nước cam đoan
không bao giờ giảng hòa riêng
với Tổng-thống Hitler hoặc
một chính phủ khác ở Đức,
hai nước lại cam đoan không
hề ký đình chiến riêng. Hai
nước lại lý muốn hợp tác với
các nước khác để cùng hành
động chung, cứu vãn hòa bình
và chống với nạn xâm lược.
Hợp-ước này lại dự định cả

việc hợp tác giữa Anh và Nga
sau thời kỳ chiến tranh nếu
một trong hai nước bị lôi cuốn
vào chiến tranh với Đức hoặc
một nước đồng-minh với Đức.
Hai nước lại cam đoan sau
khi đã lập lại nền hòa bình sẽ
cùng hợp tác chặt chẽ và thân
mật để tổ chức cuộc trị an và
nền thịnh vượng kinh tế của
Âu châu. Trong cuộc gặp đó
hai nước nguyên sẽ đi về đến
quyên lợi các nước đồng-minh
Anh, Mỹ và nguyên sẽ hành
động theo hai nguyên tắc sau
này:

1) Không mở mang bờ cõi
của nước mình. 2) Không
can thiệp vào các việc nội trị
của nước khác.

Phê-bình việc Anh ký hợp-
ước tương trợ với Nga ngày
nay và sau cuộc chiến tranh,
các báo Đức, Pháp cho rằng
Anh đã « đem cả vận mệnh
Âu-châu giao phó vào tay bọn
Cộng-sản dã man »

Ngoài mặt trận phía Đông
Âu-châu thì quân Đức đang

lấn công dữ ở Sébastopol và
miền Kharkov. Tại Sébastopol
có tin quân Đức đã phá được
các phòng tuyến thứ nhất
ngoài thành và tiến đánh các
phòng tuyến trong. Tin Đức
nói cuộc tấn công ở Kharkov
cũng rất lợi cho mình. Với hai
cuộc tấn công này người ta
nói cuộc tấn công mùa hè của
Đức đã bắt đầu, hiện các trận
giáo chiến ở cả Sébastopol và
quanh miền Kharkov rất ác
liệt.

Ở Thái-bình-dương, sau
trận hải, không chiến ở gần
đảo Mduay và trận phi quân
Nhật đánh Duth Harbour (Há-
lan cảng) thì có tin quân Nhật
đã đổ bộ ở các đảo Aleoutiennes

Tin của bộ Ngoại giao Mỹ cũng
cộng nhận rằng quân Nhật đã
đổ bộ ở đảo Attus ở ngay đầu
giữa quần đảo Aleoutiennes và
người ta có thấy chiến hạm
Nhật ở hải cảng Kuska trong
các đảo Rals. Cuộc hành binh
của Nhật ở Aleoutiennes vẫn
tiến hành. Ở Tàu, quân Nhật
vẫn tấn công dữ dội để trừ
quân Trung-khánh và cho phi
cơ đánh phá nhiều nơi căn cứ
quân sự ở Quảng - Tây, Triết-
giang và Hồ-nam. Theo các tin
cuối cùng trong tuần lễ vừa
qua thì cuộc hành binh của
Nhật bắt đầu từ 3 tuần nay đã
sắp kết-liên. Các toán quân
Nhật đã đánh lui được các
toán quân Trung - khánh khá
đồng ở hai tỉnh Giang - Tây và
Triết - giang. Hiện quân Nhật
đang tuần tự tiến đến miền
biên-giới giữa hai tỉnh đó.

Thi Thoại

Quốc-học thư-xã, do nhà văn
Lê văn-Hồ chủ trương, lại vừa
mới xuất-bản một cuốn sách có
giá-trị. Đó là cuốn Thi-Thoại
của Văn-Học đây nọ 300 trang
giá 2p.00.

« Thi-Thoại » là một cuốn sách
nói chuyện về thơ. Thơ hay có,
thơ dở cũng có, thơ mới có,
thơ cũ cũng có. Từ Tân-Đã đến
Thế-Lữ, hầu hết thi-nhân Việt-
nam đều có tên trong tập sách
này. Hơn nữa thơ Tây, thơ Tàu
cũng có trong cuốn sách phê-
bình về thơ đó. Thêm vào đấy,
nhiều tài-liệu có ích và thú-vị
của các nhà nghiên-cứu văn-
học và tư-ngh-học.

Đọc « Thi-Thoại » bạn vốn ghét
thơ bạn sẽ biết ghét thơ hơn;
bạn vốn yêu thơ bạn sẽ biết yêu
thơ hơn. « Thi-Thoại » giúp bạn
hiểu rõ thơ và biết thơ hay mà
thường - thức vậy. Nếu muốn
tránh tác-giả thì chỉ có thể tránh
về chỗ tác-giả hình như to ra
quá, yêu thơ cũ. Còn đại-khái
thì « Thi-Thoại » là một cuốn
sách nên đọc, một cuốn sách
xứng đáng với nhan-đề vậy. Xin
vui lòng giới-thiệu cùng bạn
đọc

binh-dương thực chưa có gì
có vẻ khả quan cho các nước
Anh, Mỹ.

Ở Bắc Phi, quân của tướng
Rommel đã chiếm được Bir
Hacheim ở phía tây-nam To-
brouk một nơi căn cứ mà Anh
đã hết sức cố giữ vì đó là căn
cột trụ của quân Anh ở Bắc
Phi. Hiện ở Anh chính-phủ đã
tuyên (tuyên) để cho công chúng
quen với những tin thất bại
và rút lui quan hệ hơn nữa ở
mặt trận Bắc Phi.

Thế là ở khắp các mặt trận,
các nước đồng-minh Anh,
Nga, Mỹ, Trung-khánh vẫn bị
luôn luôn thất bại và các tin
tức chiến tranh vẫn rất lợi
cho các nước trong « trục ».

Saigon dễ ở khó về,
Trai đi có vợ, gái về có con

Ai đã từng ở Saigon,
chưa ở Saigon hay
sắp đến Saigon
Saigon, một vựa
thóc, một hòn ngọc,
một kho vàng

NÊN TÌM ĐỌC
TUI BẠC SAIGON

của VŨ XUÂN - TỰ
do Trung Bắc thư
xã mới phát
hành 0\$60 một
cỗn. Mua buôn
có họa hồng.

Còn một số rất ít
CÓ TỪ HỒNG GIÀC CỜ ĐEN
các bạn nên mua ngay kẻo hết.

DƯ'OI BÓNG MẶT TRỜI KHÔNG CÓ GÌ LẠ !

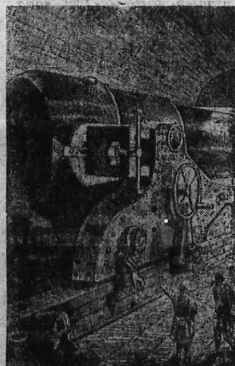
*cà đèn việc phát
minh cũng vậy !*

Danh sĩ La Bruyère nước Pháp bàn về văn chương thập thất thế kỷ có phần nài rằng bao nhiêu cái hay cái đẹp đều bị người ta viết mất rồi.

Lời tâu ấy có ngụ một ý thành thật nhưng không có ý rằng từ đó sắp sau người ta không thể viết được cái gì hơn thế nữa. Trái lại, cái mới bao giờ cũng ở trong cái cũ mà ra. Thế kỷ XVII thế kỷ thứ XVIII, XIX, XX đã đem cho ta bao nhiêu áng văn hay đẹp hơn hồi thế kỷ XVI, XV và trước đó. Là bởi vì những cái hay cái đẹp tuy đã bị người ta viết mất cả rồi thực đấy, nhưng với sự cần lao gắng sức, sự làm việc, người ta lúc nào cũng vẫn có thể tìm những cái đẹp đẹp hơn, những cái hay hay hơn — nói tóm lại có thể tìm được rất nhiều điều mới hơn và lạ hơn.

Cho mới biết dưới bóng mặt trời thực không có gì là lạ. « Cái mới cái lạ đều ở những cái cũ mà ra » câu nói đó mới nghe như có ý tương phản; nhưng thật không có gì xác thực bằng, cũng như cái chết ai cũng tưởng là hết như có biết đâu là nguồn sự

sống. « Nếu bóng lửa không chết đi... » câu nói ấy bao giờ có thể mờ được trong tâm truyền. Cho nên bảo rằng đời này là một sự tuần hoàn của cái cũ cái mới theo nhau thực đúng. Nhiều cái mà ta tưởng bây giờ là mới chính chỉ là những cái cũ của ngày xưa mà ra vậy. Để chứng tỏ cho những lời nói ấy, chúng tôi xin đan cử ra đây một thí dụ lớn nhất là cái thí dụ của nước Pháp — một nước có



Kiến dựng phá thành nặng 300 tấn, đường kính rộng 1m50 mà Jules Verne đã tả trong truyện « 500 millions de la bégum ».

nhiều người tài nhất thế giới mà vì dụ có bảo là đáng liệt đứng hàng đầu thế giới về những chuyện phát minh cũng chẳng phải là ngoa ngôn.

Đọc lịch sử Pháp, điều mà chúng ta chú ý nhất là người ta nói về Trung cổ thời đại không lấy gì làm kỳ. Nhiều kẻ lại còn cố gắng nhiên bảo rằng Trung cổ thời đại là một thời đại tối tăm của lịch sử Pháp cho nên người ta mới đặt cho cái thời đại kế tiếp đó một cái tên có nhiều ý nghĩa là « Phục Hưng thời đại ». Làm như tưởng trong thời đại Trung cổ tất cả cái gì là cái hay cái đẹp, cái tinh túy của đất Pháp đều chết cả !

Sự thực, không phải thế. Những người đã hạ lời xét đoán trên kia đã tỏ ra mình quá vội vàng. Về lịch sử, người ta không có cách giải quyết liên tiếp được. Ngày nào cũng có ngày hôm trước. Những cuộc cách mệnh chỉ là những kết quả hơn là những qui tắc qui thức. Lấy Trung cổ thời đại đối với Phục Hưng thời đại ra mà so sánh với một thời đại khác thì ta phải so sánh với thế kỷ XVIII đối với thời cách mệnh 1789. Thế kỷ XVIII xưa soạn và sắp đặt quốc cách mệnh mà không định,

Nếu thế kỷ XV và XVI của Pháp đã cống hiến cho thế giới những sự phát minh vĩ đại về hàng hải và những cái mới lạ về nhân sinh trong văn học, là đương nhiên đó là do hai thế kỷ ấy sản ra nhưng chính đó là kết quả của những thế kỷ về trước vậy.

Không, Trung cổ thời đại của nước Pháp không phải là thời đại tối tăm. Chính vào thời đại ấy, bao nhiêu cách giao thông tiến bộ đều thay đổi theo phương pháp tối tân; việc thông thương bằng thuyền cũng mở rộng, người ta biết dùng kim chỉ nam và người ta đã thay cái tay lái bơi chèo bằng lối tay lái thẳng (gouvernail vertical). Về cách giao thông trên sông, người ta biết cống nước hai cửa và nhiều thì tiện lợi vô chừng khác.

Về kỹ nghệ, người ta biết đem sức gió của cối xay để áp dụng vào việc cưa, việc xay bột, xay hạt, việc ép sợi, ép vải, việc nghiền, việc làm giấy v.v... Do đó, những điều kiện sinh tồn cũng được tốt đẹp thêm, người ta sống một cách êm đềm vì có kính, có lò sưởi, có đèn nến, có sập, có kính đeo mắt và cả kính hiển vi.

Chính vào thời đại này người ta lại phát minh ra

thuốc súng, máy in, chữ in, khắc gỗ, đồng hồ treo, đồng hồ lò so — tất cả những sự phát minh đó, những thời đại trước không thể nào ngờ lại có được. Đó là không kể về mặt tinh thần, văn hóa người ta lại tiến đến vô cùng: sáng lập những trường đại học Sorbonne, Oxford, Bologna v.v...

Ngoài ra, văn chương cận đại bắt chước văn chương hồi trung cổ thời đại rất nhiều. Những tính tình mà người thường thấy tả trong những sách, truyện hồi trung cổ như óc nghĩa hiệp, lòng danh dự, cách xã giao với đàn bà v.v... hiện nay lại được người ta nói đến nhiều. Cứ theo chỗ chúng tôi biết thì cái không khí bình dân trong văn chương bây giờ không khác cái không khí của Trung cổ thời đại, cái không khí đã thổi vào những ông Shakespeare, Rabelais, Dante.

SÁCH MỚI

T. B. C. N. vừa nhận được: *Đạm-Tiền của Lê-dinh-Ngân, nhà Đông - Phương xuất bản, dày 190 trang, giá 0\$95.*

Danh nhân Việt-Nam của Phan-trần-Chức nhà Tân-Dân xuất bản, dày 140 trang, giá 0\$70.

Âm nhạc bao giờ cũng đi đôi với thi ca. Cái đại phong cầm của người Hi Lạp chính đã thấy ánh sáng vào hồi thế kỷ thứ IX và được liệt vào làm đồ âm nhạc dùng trong nhà thờ hồi trung cổ. Vì thế kỷ thứ XI, Trung cổ thời đại được trông thấy một sự phát minh vĩ đại: đó là đầu nhạc, chính do sự đó mà âm nhạc của Âu châu sau này được là một nghệ thuật tối cao tối đại.

Phạm vi bài này không đề cho ta nói hết về cái « nghệ thuật » của đương kim thời đại chịu của trung cổ thời đại.

Ở đây chúng tôi chỉ muốn tỏ ra để các bạn đọc thấy rằng trong những trận chiến tranh bây giờ, những sự phát minh mà người ta gọi là mới sự thực không có gì là mới cả.

Đọc những bài của các bạn tôi ở dưới đây các bạn sẽ thấy bao nhiêu chiến cụ và khí giới giết hàng trăm hàng triệu người, các người xưa đã nghĩ ra; có điều khốn học hiện nay đã làm cho những khí giới, chiến cụ ấy hoàn toàn hơn và có lẽ còn tiến không biết bao nhiêu nữa.

Tưởng vương những thứ đó lên ra, sao là việc ta không thể nào biết trước.

VŨ BANG

CÓ BÁN TẠI KHẮP CÁC TIỆU SÁCH LỚN MUA NGAY KÈO HẾT

Nội tiếng Nhật

Manuel pratique de conversation Japonais-Annamite-Français - (Avec prononciation du Japonais en Annamite et en Romaji). (Chữ Nhật có âm đọc theo lối La-mã và quốc-ngữ).

Rất tiện cho những người Nam muốn giao-thiệp với người Nhật và Nhật.

Soạn giả: ĐẠO-NGUYỄN — Giá 0\$80

Tiếng Nhật trong 10 ngày

Chỉ biết quốc-ngữ cũng học lấy được tiếng Nhật dễ dàng. Học trong 10 ngày đã biết các lối Katakana, Hiragana và Romaji. Có nhiều bản khác chữ Kana. Để hiểu hơn hết các sách đã xuất-bản.

Soạn giả: NGUYỄN-THÔNG — Giá 1\$00

ĐỜI HOÀNG-ĐẾ BÀ DÁNH GIẶC



bằng xương mù hóa học

Còn nhớ cách nay mấy tháng, chúng tôi đã có dịp viết trên báo này, nói về Trung-quốc một nghìn năm trước từng có công phát minh cho loài người được mấy việc quan hệ về mặt khoa học, đến nay chính là những viên gạch vàng ngọc xây nên cột tháp văn-minh hiện tại. Nghĩa là trong cuộc văn-dụng ấy, Trung-quốc có đóng góp vào một vài phần.

Mấy việc phát minh ấy là gì ? Một là Sái-Luân (蔡倫) ở niên-hiệu Nguyên-hung thứ nhất, đời vua Hòa-đế nhà Hán (tây lịch năm 105) tìm ra cách lợi dụng vại cũ giã rách làm giấy.

Hai là kim-chỉ-nam hay la-bàn, người Tàu ở đời Bắc-Tống (tây lịch từ 971 đến 1126) biết dùng trước nhất để tìm phương hướng trong khi đi ra biển khơi. Cuối thế-kỷ 12 mới truyền sang châu Âu.

Ba là thuốc súng, cũng phát minh vào đời Bắc-Tống.

Bốn là chữ in khắc rời (caractères mobiles) do một tay thợ ở đời vua Tống-Nhân tôn (1038) tên là Tắt-Thăng, 畢升 nghĩ ra cách dùng nhựa cây khắc riêng từng chữ rồi nung lửa cho nó rắn lại.

Bấy lâu nay, nhiều danh-nhân học-giả phương tây, nhất là những nhà chuyên môn khảo-cổ, vẫn nhìn nhận Trung-quốc là bố đẻ ra mấy đứa con vừa kể trên đây. Các ngài hãy xem sách đồ báo, chắc thấy người ta thường nhắc đến Luân.

Chúng tôi sẽ viện chứng mấy người xem ra lời nói có sức nặng nhất. Vì du nhà danh-sĩ G. Wells nước Anh soạn bộ sách « Thế-giới Sử-cương » nhận rằng nước Tàu xưa kia quả có một thời-kỳ lâu dài, giữ được ngôi thứ đàn anh, mãi tới nghìn năm về sau, hai thế-kỷ 16 và 17 trở đi, Tây-phương tìm ra Mỹ-châu và nghề in phát-dại, mới kỷ nguyên mới cho khoa-học

và giáo-dục, nước Tàu mới phải lọt lại phía sau ». Giáo-sư T.F. Carter trường đại học Columbia nước Mỹ điên-tra nghề làm giấy thật khởi từ Trung-quốc, mãi đến thế kỷ thứ 10 mới truyền sang Âu-châu. Nhà lịch-sử John Fiske nói nhờ có la-bàn từ bên Tàu đưa qua Âu-châu hồi thế-kỷ 12, bấy giờ người Ý và người Y-pha-nho mới đua nhau ra khỏi Địa-trung-hải.

Tuy vậy cũng có người nói trái hẳn lại. Ta nên nghe luôn cả hai tiếng chuông.

Bác-sĩ Legendre, người Pháp, từng dày công thám-hiêm và khảo-sát phương Đông nhất là nước Tàu, năm 1932 xuất bản quyển « La crise mondiale » có đoạn viết như sau này :

— « Các ông lường công tìm kiếm khắp Á-châu, ngay ở nước Tàu kiên-căng cũng vậy, không thấy có một người nào là Archimède, là Newton, là Galilée, là

Galvani, là Denis Papin; cả một Gutenberg cũng chẳng có, vì người Tàu không hề sáng-tạo ra chữ in rời bao giờ. Xưa họ chỉ biết lợi-dụng mộc-bản, khắc chữ nổi trên ván gỗ mà in, có thế thôi. Còn mấy công phát-minh khác vẫn bảo là của người Tàu, nhất là thuốc súng đại-bác, ông Berthelot đã chứng tỏ ra sự ấy sai lầm; kỷ thật đến thế-kỷ 16 người Tàu mới biết có thuốc súng bởi người Bồ-đào-nha » (1).

Theo bác-sĩ Legendre thì mấy món phát minh kia như cái hoang-thai mà người ta gán làm cho Trung-quốc là bố đẻ thời. Song, lời phán-đoán của bác-sĩ chắc đâu có giá-trị với thế-gian cho bằng nhà sử-học G. Wells và giáo-sư Carter?

Nào hay, nhờ mấy con mắt sách chỉ dẫn mạch bảo, chúng tôi còn thấy Trung-quốc thuở xưa có những người chế-tạo ra nhiều thứ máy nọ máy kia không phải không kỳ-xảo lạ lùng. Mà sự đó cũng cách xa thế-giới cơ-khí hiện tại của chúng ta hàng nghìn năm rồi.

Kể viết bài này, chỉ làm việc góp nhặt tài-liệu trong sách, để thuật ra cho các bạn mộ xưa thích là cùng nghe, còn như câu chuyện nên tin hay nên ngờ, lại là một vấn đề khác.

Đời này, khoa-học mở mang, mọi việc sinh-hoạt, giao-thuộc, cho đến tâm-thường nhút-dụng của người ta, đều có máy móc, mỗi ngày thêm-nhiều thêm lại. Các bà tề-gia nội-trợ được nhẹ nhàng công-việc vô cùng nhờ có nhiều máy móc.

(1) Vous cherchiez vainement en Asie, même dans l'orgueilleuse Chine, un Archimède, un Newton, un Galilée, un Galvani, ou un Denis Papin : même pas un Gutenberg; car le Chinois n'a jamais inventé les caractères mobiles d'imprimerie; ce qu'il a connu et utilisé, c'est la xylographie, le système de la planche à lignes fixes de caractères gravés en relief, et rien de plus. Il en est de même de certaines inventions qu'on a prêtées au Chinois, en particulier celle de la poudre à canon, Berthelot a prouvé qu'il y a là erreur manifeste; que le Chinois ne l'a connue qu'en 1101 siécle par les Portugais. — La crise mondiale. L'Asie contre l'Europe, par Dr Legendre, Plon Paris éditeur.

số : đã có máy khâu, máy quết nhà rồi, nay mai sẽ có những máy chữa đẻ nuôi con và máy thổi cơm nấu bếp, chừng ấy cáo bà thanh nhân sung sướng hơn tiền!

Người ta không thể nào khộp cảm ơn khoa-học cơ-khí tây-phương, nhưng cũng nên biết dòng-phương thuở xưa, chẳng phải chưa hề có óc cơ-khí và tuyệt nhiên không có ai chế-tạo ra được một thứ máy gì.

Cổ-thời Ấn-độ thế nào, chúng tôi rất tiếc chưa kịp tìm xét; Trung-quốc thì từ Hoàng-đế về sau, đời nào cũng có này ra một vài nhà cơ-khí-học. Cả theo hạng trời nhất, có lẽ được đến vài chục nhà không ít.

Trước hết, chính là Hoàng-đế.

Lúc đánh nhau với Xuy-Vưu ở Trác-lộ, tên tướng giặc này làm ra súng mù, búng bít một văng, khiến cho quân lính Hoàng-đế tối tăm mịt mịt, chẳng biết dăng nào mà tới lui. Quân nhà vì thế mà chém giết lẫn nhau cùng có. Hoàng-đế sáng-lạo ra xe chỉ-nam (指南車) để cho quân sĩ nhận ra phương hướng, không bị sương mù cản trở. Rồi sau bắt sống được Xuy-Vưu.

Mới rồi, trên báo Journal de Shanghai xuất bản bằng tiếng Pháp ở Thượng-hải, một nhà văn Tàu viết bài nói năm nghìn năm xưa ở nước Tạng đã có dịp thực-hành hóa-học chiến-tranh, là đời chuyên đồ.

Đời Đông-châu, có chuyên Việt-vương Câu-tiền nhân nước báo thù nước Ngô, chắc ai cũng nhớ. Sau mười năm dưỡng-đức, nhân dân mười năm rèn tập binh lính, Câu-tiền đã rửa sạch được hận riêng thù nước một cách thống-khối.

Khi phá vỡ nước Ngô, bắt được trong kho tàng một bộ sách cổ, tên là Đế-nhân-khải, chỉ để nhốt lại mò. Câu-tiền không biết là sách gì, liền đưa cho trưởng-quốc Phạm-Lãi xem. Ngay lúc ấy Phạm-Lãi cũng sức mất thượng-cung không đọc nổi. Sau phải chế ra một thứ kim-đục, gọi là Hiện-vi thân mục kính (顯微目鏡),

Phạm Lãi
chê ra
kính hiển-vi

từng nét chữ to lớn rõ ràng, bấy giờ mới đọc được.

Nếu qua có thể, thì chính Phạm-Lãi là nhà sáng-chế ra thứ kính hiển-vi.

Đời Xuân-thu có nhiều tay kỹ-xảo, chế-hóa những thứ máy-móc bằng tre bằng gỗ, tùy đơn sơ mà được việc thực dụng.

Có lẽ vợ chồng Công-thâu-Tử xuất sắc nhất.

Công-thâu-Tử người nước Lỗ, nhà nghèo, có chí thủ cao thượng, không thích ben chen danh lợi với đời. Quanh năm sống nhờ bộ óc tinh khôn và năm đầu ngón tay khéo léo, đóng cối xay guồng nước hoặc làm nhà cửa cho người ta đổi lấy gạo ăn vài mấc.

Ở vào thời-đại mà cuộc giao thông lại vắng trên bộ chỉ nhờ có bốn vó ngựa làm vật đỡ chân, một nhà nghèo có việc đi đâu nửa bước đường hay hàng nghìn dặm, bước mình phải cước bộ đến chồn chân mới gọi cũng chịu, không sao có sự sung sướng được làm chủ một con ngựa, một cỗ xe. Công-thâu-Tử còn mẹ già, vốn sinh trưởng ở một lân-quốc, hằng năm thế nào cũng phải một hai lần về thăm cố-hương; mỗi khi đi lại như thế, bà cứ lồm khồm đi bộ vất vả đảo đẽ.

Lòng hiếu kính bảo Công-thâu-Tử nên sắp cho mẹ già một cỗ xe con ngựa, nhưng gia-đình lại không cho hiếu-tử làm theo sở nguyện.

Chàng bèn đứng tâm suy nghĩ, rồi chế tạo được một cỗ xe có máy để cho mẹ đi.

Cỗ xe đóng thấp, vừa vặn một người ngồi, và bánh xe lớn cạnh, như kiểu thông dụng ở đương thời. Chỉ khác ở chỗ hai càng xe đằng trước, đáng lẽ thẳng ngựa vào kéo, thì đáng này Công-thâu-Tử làm một hình-nhân bằng gỗ để kéo xe ấy thay cho sức ngựa. Trong hình-nhân có gai máy

móc để người ngồi trên xe sai khiến, mỗi khi vận máy, tức-thời hình-nhân kéo xe chạy đi. Từ đấy bà mẹ già muốn đi xa gần đều có xe máy đỡ chân, không phải vất vả đi bộ nữa.

Hắn ai cũng nghe nói lâu nay bên Mỹ đã chế-tạo ra một thứ người máy, có thể cử động nói cười như thật. Người ta gọi tên là Robot. Chúng tôi tưởng hình-nhân kéo xe của Công-thâu-Tử có lẽ là thủy-tử của Robot đời nay đây.

Lời tục thường nói «thế-gian được vợ hồng chồng, hay là trái lại», nhưng vợ chồng Công-thâu-Tử lại được tài hoa khôn khéo cả đôi.

Vợ là con gái họ Văn, người ở quận Lang-nha, thuộc về nước Tề, cũng là một

tay kỹ-xảo có tiếng ở đời bấy giờ. Nàng không có nhan-sắc, nhưng mà bầm-tính tư cao, kén chồng rất nghiêm; đương thuở xuân xanh, đã có nhiều con nhà thân-thế giàu có muốn đem bồi-nàng đều từ chối, nghĩ họ chẳng phải là bạn đồng thanh đồng khí với mình. Thành ra ngót ba mươi tuổi

đầu, vẫn còn chiếc bóng lẻ loi, buồn khuê-đời giá. Đến khi Công-thâu-Tử nhờ người mối lái cầu hôn thì nàng vui vẻ nhận lời ngay, không hề ngần ngại về chỗ phải đi lấy chồng xa xôi mà nhà lại nghèo kiệt.

Vì nàng đã biết tiếng Công-thâu-Tử là một nhà kỹ-xảo, tức thì là bạn đồng-chí, có thể gần bó trăm năm.

Quả nhiên vợ chồng rất là tương-đắc, quanh năm sống về công-nghệ, gom tài giúp sức lẫn nhau.

Một năm, khắp miền giáp-giới hai nước Tề-Lỗ, trời làm khan mưa, rồi giặc châu-chấu nổi lên hằng-hà sa-sổ, phá phách cây cối mùa màng đến lụn bại xác xơ, dân-tính thiệt hại vô kể. Các quan địa-phương, ngoài cách bài thần đảo võ, không còn biết làm thế nào để trừ hại cho dân.



Nàng Văn, vợ Công-thâu-Tử thấy vậy, liền chế-tạo ra mấy nghìn con điều-hầu bằng gỗ có máy, thả lên trên không. Đoàn chim máy bay liệng từ tung, đánh giặc châu-chấu tan nát. Nhờ thế mà dân địa-phương đỡ hại được nhiều.

Hiện nay ở trung-bộ Mỹ-châu, thỉnh thoảng có miền cũng bị họa châu-chấu tàn phá, đến nỗi bay rợp một góc trời, chỉ trong chớp lát, ruộng lúa vườn cây cả vùng không còn sót lại một bông một lá. Người ta cũng phải dùng phương pháp đối phó y như nàng Văn, nghĩa là thả máy bay lên bom thuốc ngạt để trừ châu-chấu.

Vua Hán Cao-tổ lúc đánh giặc Mạo-đốn, bị vây ở Bình-thành hết sức nguy cấp: bên trong gần cạn lương thực, bên ngoài không có viện-binh, tất cả vua tôi tướng sĩ cầm chắc chỉ còn có cách cuối cùng, là ra hàng hay ôm nhau cùng chết.

May sao Trần-Bình đã biết tương-giác là kẻ hiếu-sắc, mà người vợ yêu là Ỗ-thị cũng đi theo trong quân, vốn có tiếng Hà-dòng sư-tử, cả tình ghen tuông. Chính vì cả ghen, nàng mới theo chồng đi trận mạc, kèm giữ từng bước. Trần-Bình nghĩ ra diệu-kế lấy nữ-sắc giải vây.

Nếu như lúc ấy trong thành sẵn có một cô nào tuyệt đẹp thì công-việc dễ dàng, khỏi phải nói gì. Nhưng trong thành hiện không có một nhan-sắc nào có thể dùng làm mỹ-nhân-kế được thì làm thế nào?

— Lấy đâu ra một mỹ-nữ để lừa tương-giác bây giờ? Hán Cao-tổ hỏi.

— Tàu bệ-hạ, không sẵn có thì ta phải tự tạo ra vậy! Trần-Bình đáp.

— Tự tạo ra là nghĩa làm sao? nhà vua ngờ vực, hỏi lại.

— Nghĩa là đưa ra một người con gái bằng gỗ cũng được.

Thế rồi Trần-Bình chế tạo ra một nàng gái đẹp bằng gỗ (木偶美人), mặt mũi cũng tô điểm son phấn trông rất mỹ miều, mình mặc áo xiêm lộng lẫy như hạng phi-tần để ngồi chính-chện trên mặt thành, ra vẻ là lợi ve vãn tương-giác. Trong mình người gỗ ấy có máy móc, cho nên miệng cười mắt liếc và chân tay cử-động y như người sống vậy.

Chú ý Trần-Bình làm thế, cốt muốn một công hai việc: vừa gọi lòng hiếu-sắc của Mạo-đốn, vừa chọc cơn ghen của Ỗ-thị nổi lên.

Quả nhiên Mạo-đốn trông xa thấy dáng mỹ-nhân, đã động lòng thêm muốn, chỉ đợi đến lúc hạ thành thì vội lấy nàng. Chị vợ thấy thế đâm ghen, lo sợ một mai thành vỡ, thế nào chồng mình cũng lấy người gái đẹp ấy, sẽ rước về cho mình một kẻ tình-địch. Nàng liền hạ lệnh lui binh, không đánh thành nữa.

Nhờ đó, Bình-thành tự được giải vây. Vua tôi Hán Cao-tổ khỏi nguy, nhờ vì một cục gỗ mặc áo!

Đời Hán đã có lò sưởi và quạt máy

Ái không nghĩ đến đời văn-minh khoa-học này, chúng ta mới được hưởng cái sinh thú trời đông có lò sưởi, mùa hè có quạt máy. Nào ngờ ở Trung-quốc hơn nghìn năm trước đã có người khôn ngoan chế tạo ra hai vật ấy rồi, nhưng rồi cũng mai một thất truyền như các vật lạ khác, là vì người xưa không chịu nghiên cứu cải lương và đem ra thông-dùng.

Cũng về đời Hán, ở thành Tràng-an có một tay thợ khéo tên là Đĩnh-Viên, tỉ-mỉ

chế tạo ra cái lò sưởi chín tầng, để bên giường nằm cho ấm. Tài nhất là bốn phía lò sưởi có chạm trổ nhiều giống chim, kỳ thú lạ, con nào cũng có máy móc, tự nhiên vận-động như thật.

Hình như vật lạ này, nhà chế-tạo có đặt tên khắc chữ một bên, gọi là «Cửu tầng ngọc nậu hương lộ, 九層臥海香爐», dâng vào trong cung vua Hán, rồi sau vì cuộc thay triều đổi họ làm thất lạc dần mất.

Đồng thời, Đĩnh-Viên lại chế ra cái quạt

bảy vòng (七輪), nối liền bảy cánh quạt lại với nhau, mỗi cánh to rộng hơn một thước; ở chỗ giáp mỗi có gai máy, một người khẽ vận máy ấy thì cả bảy cánh quạt xoay tít, làm gió mát lạnh cả nhà.

Chẳng phải cỡ-thời đã có lò sưởi quạt máy đấy ư?

Đến triều Đông-Hàn, có Trương-Hành chế ra bộ máy Hồn-thiên-nghĩ (渾天儀), đặt trong nhà kín và chạy bằng giọt nước, để xem tiết trời thay đổi.

Về mặt thiên-văn, nước Tàu từ đời Nghiêu Thuấn đã mở mang tàu trời và có khí cụ xem xét rồi, Trương-Hành làm ra Hồn-thiên-nghĩ tưởng không có gì lạ.

Chỉ là ông ta lại chế-tạo ra bộ máy để xem đất rung động, gọi là Địa-dộng-cơ 地動機.

Bộ máy này đúc bằng đồng đồ thuần chất, mình tròn tám thước, trông hình gần giống như chiếc hồ đựng rượu. Chính giữa có cột trụ, chung quanh có tám đường chỉ về tám hướng, đều có gai máy. Bên ngoài chạm hình tám con rồng mỗi con miệng ngậm một viên đồng tròn. Ngay dưới mỗi con rồng có một con cóc há miệng để hứng viên đồng tròn khi nó rơi xuống.

Mỗi lúc có động đất ở hướng nào tự nhiên con rồng ở hướng ấy nhả cục đồng trong miệng nó ra, con cóc ở dưới hứng lấy. Máy móc xếp đặt khéo đến nỗi chuyển vận không sai bao giờ.

Có lần kia, một con rồng ở hướng tây bỗng dựng nhả cục đồng nó đang ngậm trong miệng xuống, nhưng chẳng thấy đất động gì cả. Nhiều người lấy làm lạ, có ý cười giễu Trương-Hành:

— Thôi, bộ máy của ông phen này chắc hết thiêng rồi!

— Thì hãy đợi một vài hôm xem sao! Trương-Hành điềm đạm trả lời.

Quả nhiên vài hôm sau có tin báo về kinh-dò rằng mới có động đất ở miền Quảng-tây.

Tế ra bộ máy của Trương-Hành vẫn đúng.

Cuối đời nhà Hán, có chuyện Gia-cát Không-minh làm ra một ngư lưu mã 木牛流馬 để kéo xe chở lương-thực, thay sức trâu ngựa thật, các ngài xem truyện Tam-quốc đã thừa biết rồi, chúng tôi khỏi kể lại đây. Đề chỗ nói chuyện khác.

Đời Tấn có Khu-Thuần chế tạo ra một bộ máy trò chơi, đặt tên là Chờ chuột 鼠箭, chủ-vì rộng hơn một trượng, mở ra bốn cửa, mỗi cửa để một người gõ có máy, vác gậy đứng canh gác. Bên trong thả bốn nắm con chuột sống, con nào thấy có cửa mở lại không muốn chạy ra, nhưng nó hồ đồ đầu đến cửa đã bị hình-nộm kia gậy đánh tung, không cho chú chuột tâu thoát. Những người đứng xem đều phải tức cười, và trầm trở kinh ngạc.

Đương-quang Hán ở đời Lương đem dâng nhà vua một con rồng máy, bề dài một thước hai tấc, đầu và bụng đều rỗng, lúc thường thì rỗng vờn mình đứng thẳng, nhưng khi người ta đổ đầy nước vào trong, thì rồng ngã nằm xuống. Rồi nước trong miệng phun ra, thành tinh tang róc rất như gảy một khúc đàn tuyệt diệu, đến khi nước phun ra hết mới thôi.

Đời Bắc-Tề có Tín-đó Pháo và nhà sư Linh-chiến cũng có tài cơ-xảo. Người trên

lầm ra bộ máy 24 cánh quạt, chôn xuống đất, để suy trắc 24 khi-bậu mỗi lúc thay đổi. Người dưới chế tạo một cậu bé con bằng gỗ có máy, dâng rượu cho Vô-thành-đế.

Tới nhà Đường, có Lý-quang Bật tạo ra cỗ xe bắn đá và Lý-Cao đồng thuyền chạy bằng giường bánh xe, cả hai vật lạ ấy đều dùng vào việc chiến trận.

Tăng-dân, Triêm ở đời Tống nghĩ cách cải lương đồng-hồ cầm canh, phía trước đặt hai hình-nhân bằng gỗ. Hình đứng bên tả, ban ngày coi phút, ban đêm coi giờ, thì gõ vào tấm ván để báo hiệu. Hình bên hữu ban ngày báo thức, ban đêm cầm canh, mỗi khi đổi canh lại gõ mấy tiếng thanh-la, theo số nhất định.

Tăng-Tiên, một danh-tướng ở đời nhà Minh, trấn-thủ biên thùy Mông-cổ, đã biết dùng địa-lợi và thủ đạn nổ chậm, như người ta thấy ở chiến-tranh đời nay.

Họ Tăng chế tạo ra Mạn-pháo 慢炮 hình tròn như cái chậu, bên trong có gai máy, mỗi lúc có thể cháy âm ỷ đến một hai giờ sau mới phát nổ. Lại chế ra Địa-lôi 地雷, chôn xuống đất sâu hơn một trượng, trong nhồi thuốc súng, rồi lấy đá úp lên trên, có mỗi đầu lửa gai kim, có thể lâu được hàng tháng; quân giặc vô tình đi qua, chạm vào máy móc, tức thời lửa truyền xuống thuốc súng, làm cho bật nổ, tung cả đá lên, tất là phải chết.

Ta xem những chuyện như thế, có phải Trung-quốc hồi xưa tuyệt-nhiên không có óc cơ-khi đầu. Chẳng qua những người sáng-kiến chế-tạo ra được một hai món lạ gì, chỉ cốt đơn-sơ ứng dụng cho lúc bấy giờ rồi thôi, không chịu sửa sang tấn tới thêm, thành ra không thể tinh-xảo lưu-truyền gì được. Lại cũng có nhà chế-tạo họ bỏ giữ làm kỹ-vật, chẳng mách bảo ai để cùng nhau nghiên-cứu mở mang, tự nhiên lâu ngày mai một đi mất.

Chẳng thế mà thuốc súng phát-minh ở Trung-quốc từ đời kiếp nào, bây giờ Trung-quốc dành mua của người về dùng và dành nhìn thấy người ta kinh-doanh lợi dụng món ấy đến cực-diêm!

QUÁN-CHI

Bà in xong sắp có bản loại giải-trí Hàn Huyền:

MỐI THÙ TRUYỀN - NGHIỆP

Truyện trình-tham bí-mật và kỳ-quái có thực đã xảy ra ở Cap St Jacques (Nam-kỳ, kết liễu ở vùng Lagosson Bắc-kỳ, của B.H.P.

Sách viết công phu. In công phu — Giá \$50

HÀN-THUYỀN XUẤT BẢN

71, phố Tiên-Tsin, — Hanoi

NÊN HÚT THUỐC LÁ

Bastos

NGON
THƠM

MỖI GÓI \$15

PHÚC-MỸ

Một tiệm chuyên môn làm đủ các thứ giấy tây và giấy đàn bà kiểu mới, hàng tốt giá hạ, bán buôn và bán lẻ

HÀNG PHÚC-MỸ

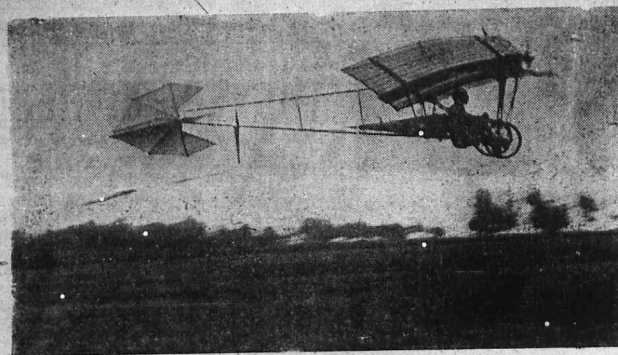
sản xuất rất nhanh chóng không đầu hàng, không làm mất lòng tin cậy của các quý Ngài. Xin chú ý theo mautat xin gửi cho TRƯƠNG QUANG HUYỀN 204, Rue du Colon — Hanoi

CAI A-PIEN «Tứ-Nhật-Khước-Yên-Hoàn»

Giá Nhượn nặng 75 — Nhỏ 350 (ở xa phải mua đúng như đây mới khỏi ai đồ dưng mà hết thuốc) và nhỏ uống (trọng ngày 1500, năm Nhượn Tuyền-Cân 1950, hàng-Tuyền-Cân 0325. Các cụ già thọ, các ông yếu đuối, trước khi cai phải dùng thuốc BỔ TIẾP A-HOÀN số 44 giá \$220 cho khỏe đã.

Sản, ngựa, lò, chóc, nhọt

Lò hoặc mại nhọt khắp cả người là vì máu nóng dồn ở nơi nước đó, uống Trĩ-Sông Tiên-đồ 0325. Sản ngựa nư đười mại và thấp nhiệt hoặc nư Hg-cam, Giang-mai, uống Thiệp-nhiệt Phá Lở 0360. Bệnh kinh-niên và nặng, chữa và sản chính như thuốc rồi, bônch chỉ chửa ra, phải uống Đại-Bổ-Huyết-Bại-Độc 350, hồi Lở Trắng 0320, Tầm Sóng 0330. Trẻ em uống Cam Thanh-đồ 0320 (6, 7 tuổi trở lên uống được Đại-Bổ-Huyết-Bại-Độc, hồi Lở Đỏ 0330, Tầm Sóng 0330). Ở xa mua thuốc gửi Lầu-nhà giáo-ngân, nhưng phải trả 1/3 tiền trước, nếu không xin miễn gửi, ngân-phieu để: M. RUCO-VI-VU, Việt-Lương ở Hàng Bà Hàng. Bưu-t: Hải-Lâm Hảiphong Saigon, Việt-Lông Nam-định, Quang-Huy Hảidương, Ich-Tri Ninh-linh, Hà-Vân Hảidương, 25 Tam-cô Huyền-quang, Cấp-Tiến Campuchia, Quảng-Lich Chợ Núi Bắc-Nghệ, Ngô bôn-Hải Samaua Thái-Lai Thanh-hóa, Sinh-Huy Vinh, Hương-Gang Huế.



Một kiểu
máy bay
năm 1906

Súng liên - thanh đại-bác, chiến-xa ĐÀ CÓ TỪ MÃY THẾ KỶ NÀY

Trong cuộc chiến
tranh này, chưa
có một sự phát
minh gì lại!

Người đời vẫn thích sự mới lạ, vẫn mong được trông thấy những sáng kiến tân kỳ. Nhưng nếu ta để ý quan sát những điều xung quanh ta và đọc lại lịch sử của nhân loại thì ta sẽ thấy câu danh ngôn của tây-phương sau này mất đúng: « dưới bóng mặt trời không có gì là mới cả ».

Các tài-liên của chúng ta từ hàng ngàn năm về trước đã biết dùng sắt chế các thứ khí-giới để đánh, giết lẫn nhau. Từ khi bắt đầu có loại người thì đồng thời có chiến tranh và nhiều khí cụ để giết hại lẫn nhau. Đó là một điều mà tất cả các nhà sử học đều công nhận là đúng. Lịch sử chiến tranh đã bắt đầu với lịch sử của nhân-loại.

Súng liên thanh có từ bao giờ?

Nếu ta xét kỹ về gốc tích các thứ súng ống, đại bác thì ta sẽ tìm thấy từ năm, sáu thế kỷ trước đã có những kiểu súng tuy không được tinh xảo, nhưng cũng đã có thể gọi là một thứ khí giới là làm gọi lòng hiếu kỳ của người xưa. Những kiểu súng đó sau này đã trở nên thứ súng liên thanh rất nguy hiểm.

Ở Pháp, ngay từ hồi cuối thập từ thế kỷ, theo trong các sách nói về khí giới, đã có những khi cụ chiến tranh khác kiểu mà các nhà chuyên môn gọi là « ribaudequin ». Đó là những khẩu đại-bác nhỏ đặt ba hoặc bốn cái sau một tấm sắt để che đỡ cho người điều khiển súng. Những đại-bác đó dùng để giúp cho bộ binh và để bắn vào trận địa bên địch trước khi tấn-sung. Nhiều đại-quân lớn lúc ra trận vẫn mang theo nhiều thứ đại bác nhỏ đó. Như đội quân của công-tước xứ Bretagne hồi năm 1411 có bốn vạn lính và không dưới 2.000 chiếc súng ribaudequin. Những khí giới đó dùng để phá hàng ngũ bên địch và phát là làm cho ngựa phải sợ, bằng cách bắn được nhiều loạt trong một lúc ta có thể cho ribaudequin là ông tổ súng liên thanh ngày nay. Trong các cuộc chiến tranh ở Ý người ta lại dùng những thứ súng trung bình và nhiều thứ súng nhẹ có thể mang theo với quân lính được.

Hồi đầu thế kỷ 16, một nhà văn viết về quân sự là Philippe de Cleves có khuyên quân lính Pháp nên dùng, những súng hợp lại từng đôi

hoặc bốn cái đặt trên hai bánh xe để bảo vệ cho đội quân bắn cung tên.

Các nhà phát-minh về thời kỳ phục-hưng ở Pháp đã tìm được cách để trừ các cuộc tấn công của bên địch.

Pédro Navarro đã tìm được cách dùng những đại bác nhỏ đặt nhiều cái trên một cái bệ và một lúc có thể bắn ra 50 phát đạn.

Một nhà kỹ sư nữa về hồi đó lại khuyên nên lấy những tài dụng đã chế phủ trên đại bác, nhưng với cách này thì cần phải bắn gần mới có hiệu quả.

Một nhà viết sách về hồi Charles IX có nói đến những ổ súng hồi đó là những cái xe mang nhiều đại bác. Những xe đó giống như súng liên thanh ngày nay dùng để ngăn cuộc tấn công của kỵ binh bên địch.

Đến năm 1593, một người tên là Joseph Moillot còn phát minh ra những thứ khí giới tinh xảo hơn nhiều. Chính người này đã nghĩ ra được một thứ súng liên thanh tự động, nghĩa là một thứ máy đặt sau một cánh cửa, khi quân địch phá cửa vào tức thì súng nổ. Không rõ vua Henri IV có dùng thứ khí giới đó chăng?

Nhưng một điều bất tiện là các thứ khí-giới đó đều khó mang đi mang lại.

Đến đời Louis XIII thì một người là Hanselot phát minh được một thứ xe do một con lừa kéo, trên xe có đặt nhiều súng do những dây thừng cột lại làm một. Với thứ xe này, chỗ một người nạp đạn và thuốc súng rồi đồng thời các súng đó bắn ra một lúc.

Cũng trong thời kỳ này, một nhà chế khí-giới người Đức cũng đem dâng vua nước Pháp một thứ khí giới rất lợi hại có thể một lúc bắn nhiều phát, nhưng về thứ súng này các sách để lại không hề thấy nói rõ.

Đến cuối thập từ thế kỷ, những đại bác tự tập lại thấy ít dùng. Chỉ vào năm 1682, có thấy nói đến một cỗ có 12 khẩu súng lồng bé. Đến đời vua Louis thập từ - ông vua mặt quỷ - thì các nhà phát minh về quân sự lại nghĩ đến việc làm cho những khí giới đó thêm tinh xảo. Trong hồi này ta mới thấy những ông tổ đích đáng của thứ súng liên thanh bây giờ. Lần lượt, có người đã nghĩ với các nhà binh chế ra một thứ máy gồm có 10 khẩu đại bác nhỏ có thể bắn luôn luôn không ngừng, một thứ đại bác nửa trong hai phút rưỡi có thể bắn được 30 phát. Một nhà phát minh khác lại tìm ra được cách chế những « cát-tút » bằng bia cứng trong nhồi đầy thuốc súng đầu đinh cũ và mảnh sắt *Beaufort de Micourt* đã đề nghị với *Chamillart* một thứ súng liên thanh do tám người giữ và có thể làm cho hàng ngũ bên địch bị rối loạn. Về thời kỳ này, một nhà văn có nói đến những quả lựu đạn có thể do súng tự bắn xa tới 500 thước.

Trong suốt thế kỷ 18, không ai nghĩ đến việc dùng súng liên thanh.

Thực thế, *Vallières de Gribeanval* đã tìm ra cách dùng những đại bác có thể lợi hại không kém gì súng liên thanh và làm thay đổi cả ý kiến về pháo binh. Đó là những thứ đại bác hạng nhẹ đã giết hại quân Anh khá nhiều tại trận Fontenoy. Gribeanval đã biết dùng thứ đại bác bé lằng và tổ chức lại cả pháo binh của nhà vua hồi đó. Chính nhờ thứ khí giới đó mà quân Pháp thắng nhiều trận hồi Cách-mệnh và hồi 1848 - hualuân đệ nhất.

Phải đợi đến « đế quốc thứ hai » nghĩa là hồi Nà-phả-luân đệ tam mới lại thấy súng liên-thanh xuất hiện. Viên đại-uý pháo binh *Kellye* đã đem đề lên Nà-phả-luân đệ tam một thứ súng liên thanh. Đó là một khẩu đại bác đặt trên một cái trục, nạp đạn ở lòng súng và có máy quay. Súng này mỗi phút có thể bắn ra 200 phát xa được tới 1500 thước. Mỗi phút bắn ra có 25 hay là 75 viên đạn, dùng một thứ « cát-tút » riêng được nhiều đạn. Tại viện bảo tàng của nhà binh ở Pháp hiện còn có một khẩu súng này. Trong cuộc Pháp Phổ chiến tranh hồi 1870 đã có một toán quân gọi là quân mang súng liên thanh.

Hồi đó các nhà chuyên môn quan sự vẫn công kích súng liên thanh rất dữ và cho là một thứ súng chỉ nên để dùng ở chỗ rộng hoặc trên núi mà thôi. Tuy vậy người ta vẫn đem dùng thứ súng liên thanh Saint Etienne được con con rui ít, mãi đến cuộc đại chiến 1914-1918 mới chế ra nhiều.

Nếu xét kỹ trong các viện bảo tàng của nhà binh thì ta sẽ thấy trước kia, các nhà kỹ sư và các nhà chế tạo khí giới ở Pháp vẫn có ý muốn chế ra một kiểu súng trường liên thanh. Nhưng đó chỉ là một kiểu đặc biệt rất nặng và chỉ dùng để săn bắn, có thể có ba lòng và vẫn không được hoàn chỉnh lắm. Mãi đến 1870, nhà binh mới

hiểu sự tiện lợi của các kiểu súng bắn nhiều lần như sau đây. Từ trước đến nay đã biết ba nhà phát minh dùng trí óc giúp cho thứ khí giới tự động



Một máy bay kiểu là

thành một thứ khí giới rất lợi hại mà ngày nay đem dùng ở hết các chiến trường.

Từ các viên đạn đá đến các trái phá ngày nay

Như trên đã nói, súng liên-thanh đã phát-minh từ thập kỷ thế kỷ và trái quả sáu thế kỷ, các nhà chuyên môn và chế tạo binh khí đã tốn hao nhiều tâm trí mới đi tới những sự tình xảo như ngày nay. Cả về các đạn dược, trái phá và các hỏa tiễn cũng vậy.

M. Henri Petit trợ bút báo «Epoque» có nói rằng những khẩu đại bác đem dùng đầu tiên ở trận Crécy đã bắn những viên đạn hình khối tròn bằng đá, những viên đạn đó lẽ tự nhiên là đặc. Sau dần người ta mới tìm cách khiến cho những viên trái phá đó thêm nguy hiểm, đào rỗng các trái phá đó cho đầy thuốc súng vào trong để cho lúc bắn đến đích thì nó tung ra. Từ hồi thập kỷ thế kỷ, những viên đạn đều làm bằng hai mảnh lắp lại và chỉ có hiệu quả có chừng thôi. Mãi đến thập kỷ thế kỷ, mới chế được những viên trái phá rỗng đặc nguyên một mảnh, trong nhồi thuốc súng nhưng đến khi trái phá rơi chạm đất thì thuốc súng mới cháy và nổ chia vụn trái phá làm nhiều mảnh. Dưới đời, vua Louis XIV, người ta mới nghĩ ra thứ trái phá trong chứa đạn là một thứ trái phá rỗng trong chứa đầy thuốc súng lẫn với đạn nhỏ.

Sự phát-minh này phải nhờ một viên sĩ-quan người Anh là Shrapnell mới có hiệu quả lớn. Viên vũ-quan đó đã làm cho thứ trái phá đầu tiên chế theo kiểu của viên đó do quân của tướng Wellington đem dùng ở Tây-ban-pha. Cái tên của Shrapnell đã dùng trong một thời kỳ khá lâu để chỉ các trái phá chứa đạn. Mãi đến khi phát-minh ra thứ pháo binh ngày nay thì sức mạnh của các trái phá mới tăng thêm nhiều và người ta đem thay các trái phá tròn bằng những trái phá nhọn và dài. Cuộc phát-minh này chưa lâu lắm vì trong cuộc chiến tranh 1870-1871, các thứ trái phá đó cũng chưa dùng nhiều. Từ lúc người ta biết dùng trái phá rỗng thay vào trái phá đặc người ta đã phải lo đến việc làm cho trái phá đó nổ tung ra. Như thế cần phải đặt ngòi cho kíp thì giờ nổ. Vì thế mà phải dùng đến

Nam, Mèn, Lào cứ theo dõi Văn-minh Pháp, mà chẳng phải quên hoàn cảnh hay trái với nền nếp của liền nhân.

hỏa tiễn. Những hỏa tiễn trong các quả bom trước nhất do những đại bác bắn ra là những ống bằng gỗ trong bọc bằng than và đựng một chất có thể làm phụt lửa mạnh và xa.

Trước khi biết làm bom như ngày nay người ta dùng hỏa tiễn đóng chặt vào trái phá trong một cái lỗ đục ở ngoài vỏ nhưng phải đóng thế nào cho trái phá nổ kíp lúc cần phải nổ. Lửa bén vào chất phụt mạnh ra trong hỏa tiễn là do ngọn lửa của thuốc súng khi mới bắn truyền cho và hỏa tiễn cháy dần dần, sau cùng mới bén vào thuốc súng chứa trong bom làm cho bom nổ tung ra. Hồi đó, có khi những người lính cầm đuốc có thể ngăn cho một quả bom không nổ khi bom đó rơi ngay cạnh chỗ mình đứng.

Sau này người ta mới nghĩ ra được một thứ hỏa tiễn bé hơn mạnh mẽ hơn, nghĩa là ngày khi trái phá rơi xuống đất hoặc trúng một cái đích nào. Rồi người ta lại dùng cả thứ hỏa tiễn có tốc độ phụt mạnh và thứ hỏa tiễn có thể có hiệu lực gấp đôi.

Các pháo binh dùng cả hai cách để bắn bên địch tùy theo lúc quân địch đứng ngay giữa trận địa hay ẩn nấp một chỗ.

Đó là thứ hỏa tiễn mà người ta đã dùng đến trong cuộc chiến-tranh 1914-1918.

Từ đó đến nay người ta đã tìm cách làm cho những khí giới đó thêm tinh xảo.

Người ta đã tìm cách thế nào cho mỗi khi trái phá chỉ đụng một vật không cứng lắm như một cánh phi-cơ cũng có thể nổ để dùng vào các thứ súng cạ-xa.

Người ta lại phải làm cho hỏa tiễn phay thêm. Lại phải tìm cách làm cho đạn trái phá bắn ra không nguy hiểm nếu bị bắn làm mà đạn đó lại dùng ngay phải chiếc phi cơ đã bắn ra. Vì thế

(xem tiếp trang 27)

BẢ CỐ BẢN

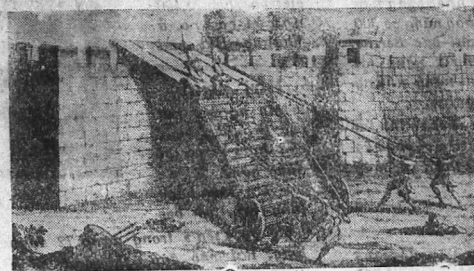
ÁI-TÌNH VÀ SỰ-NGHIỆP

TIỂU-THUYẾT LỊCH-SỬ

Tác giả: LAN-KHAI - Già 0p69

Nhà xuất-bản ĐỜI-MỚI 62 Takou Hanoi - Téléphone 1638

JULES VERNE



Một chiếc xe thời xưa có nhiều bực, chế riêng để cho quân lính chèo lên mặt thành bên địch

CUỘC CHIẾN-TRANH

Người ta đã kể công Jules Verne nhiều rồi, song vẫn chưa đủ. Jules Verne là một văn - hào phóng-phu là-làng đã làm rực-rỡ ra cả một thế kỷ. Các nhà bác-học bực-phứt, như M. Georges Claude chẳng hạn đã tỏ lời khen-ngợi và biết ơn nhà thi-sĩ của khoa-học nói rằng nhờ thi-sĩ mà các ông đã khuy-nh-hướng và mê-may khoa-học.

Ngày nay, chẳng còn ai không công - nhận rằng từ một sự phát-minh nhỏ-nhất trong phòng thí - nghiệm đến những sự áp - dụng vào những việc lớn-lao đồ - vật, đều có lệ qua trong các pho tịch - thuyết của Jules Verne nằm mười năm trước đây.

Cả đến cuộc chiến - tranh khoa-học, lại - lần này nay, nhiều người vẫn gằn trí lại mới - mẽ la làng xưa nay chưa từng có, Jules Verne cũng đã nghĩ đến và tiên-doán trước rồi.

Thật là một khối óc tưởng-tượng sáng - suốt nhất hoàn-cầu vậy.

Đại-bác không-lò

Đây là chuyện tả trong cuốn tiểu-thuyết nhan là « 500 triệu bạc của công - chúa » (500 millions de la begum) của văn-hào,

Một nàng begum, tức là một công-chúa Ấn-Độ triệu-phu đã lại một cái gia-tại 500 triệu đồng.

Một gia-tại ấy sau một người Pháp là bác - sĩ Sarrazin và một người Đức tên là Herr Schultze được hưởng. Hai người dần la người thích làm lớn và thích lập-dị, họ liền mỗi người lập một thành-phố lại miền đất tự do ở Hoa-kỳ.

KHOA HỌC NGÀY NAY

Bác-sĩ Sarrazin lập nên thành-phố Françoiseville là một thành-phố thanh - nhả vệ-sinh, một thành-phố êm đềm đầy hoa đầy nhạc.

Còn thành-phố Stahlstadt của Schul ze, cách các mười dặm đường thì là một đô - thành của muôn ngàn ống khói. Thành - phố ấy là một xưởng máy khổng-lô đêm ngày chế-lạo những khí-cơ giết người.

Một kỹ - sư quân Alsace tên là Ma cel Bruckmann, bạn của bác-sĩ Sarrazin dặt tên giả lọt vào thành Stahlstadt, xin làm việc, dần dần leo hết các trật trong xưởng thành-phố rồi nên người thân-tin của chủ-ông. Kỹ-sư giả vờ chế các đại-bác để khỉnh nộ ông chủ người Đức.

Herr Schultze liền dặt kỹ - sư vào xưởng, chỉ cho xem khẩu đại-bác khổng-lô, mà ông cho là cái công-trình kiêu-lạc của ông.

Jules Verne là khuôn sắn ấy như thế này : « Đó là khẩu súng phé thành mà Marcel chưa từng trông thấy bao giờ, lì nhất nó cũng phải nặng tới 300.000 kilo và nạp đạn ở phía bên hông súng.

Đường kính họng súng đó được 1m60. Trên một cái giá bằng sắt. Cái giá ấy lán trên những bằng bằng sắt. Một đứa trẻ con cùn

đầy đi được, vì bánh có răng cưa, rất dễ xoay đi xoay lại. Phía sau giá xe, có một cái « lò-so » ngăn sáng khỏi chạy hậu ».

Lòng súng rộng một thước rưỡi thì kẻ khi nọ. Khẩu súng nòng rộng lớn nhất ngày nay chỉ đo được có 520 ly tây. Còn súng nặng có 300 tấn thì thật không đủ, khẩu đại-bác Bertha của Đức không kẻ các đồ phụ-tùng đã nặng tới 200 tấn; kẻ các đồ phụ-tùng thì nặng những 700 tấn. Mà nòng rộng có 210 ly thôi.

Tất cả giá súng có lò so làm cho súng lặn lui về phía sau, rồi lúc bắn xong lại tiến về chỗ bắn trước kẻ thật là tài. Đó là cách - thức các máy hăm tới-lấn ngày nay.

Bắn lửa

Herr Schultze khoe với kỹ-sư Marcel: Với súng này cách 20 thước, chúng tôi bắn đạn có thể chọc thủng một tấm thép dày một thước tây, dễ như chọc thủng một miếng bánh bơ vậy».

Tầm đạn đi được 40 cây số. Thuốc súng dùng là thứ thuốc súng Jules Verne quen dùng xưa nay: « chất fulmicoton trộn lẫn với 8 phần 10 nitrate de potasse ». Chính Jules Verne đã dùng thuốc súng này để đưa bổng chiếc tàu-đạn từ trái đất lên mặt trăng.

Nhưng thứ thuốc nổ này đắt lắm. Mỗi phát bắn đi tốn đến triệu bạc.

Schultze ngao-nghe đáp lại:

— « Cần gì! Nếu một phát đạn có thể phá hoại được một ngàn triệu!

Rồi ông chỉ cho kỹ-sư Marcel xem những viên đạn bằng gang trong có nhét đầy những súng nhỏ. Thật là một đoàn súng phóng-hỏa từ trên không xuống có thể đốt cháy một lúc hàng trăm chỗ trong một thành-phố.

Như vậy, văn-hào cách tiến - đoán những kiểu bom lửa

Elektron là gì?

Mà người ta biết rằng chỉ hai trái bom lửa cũng đủ giết và thiêu 1.400 người ra tro, ở Thượng - Hải mới đây.

Hơi ngạt

Đây là đạn hơi của Schultze, hoặc của Jules Verne thì đúng hơn.

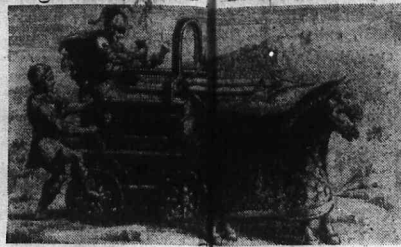
« Đạn làm bằng thủy-tinh, vỏ bọc

bằng gỗ « sên » trong đựng 72 độ thán-toan, lỏng. Rồi vào đầu, thì đạn « nổ ở đó, và thán - toan lỏng biến ra hơi. Kết quả: tự nhiên trời rét tới 100 độ dưới zéro, đồng thời, không-khí nặng-nặng những thán-khí. Sinh-vật nào ở cách đó 30 thước hay hai, ba trăm thước không chừng, sẽ bị rét công lại và bị chết ngạt. Thán-khí nặng lưu lại rất lâu ở hạ tầng không-khí. Khu vực ngay hiểm giữ những tình cảnh độc-địa trong nhiều giờ sau khi đạn nổ. Sinh-vật nào lọt vào khu đó là chết ngay tức thì... Không ai bị thương cả, chỉ có người vật chết cứng ».

Rõ-ràng là văn-hào đã tiên-tri rất đúng. Song ta phải nhận rằng với những thứ ngạt, hơi độc, hơi làm chảy nước mắt, hơi làm hắt hơi... các viên kỹ-sư ở thời đại ta đã đi quá sức tưởng-tượng của Jules Verne. Và có điều này thật lạ-lùng, là những chất hóa-học ấy phần nhiều phát-mình ra trước thời văn-hào rất lâu, song mãi đến năm 1915, người ta mới đem dùng để giết người. Còn về thời-hạn lưu độc, thì hơi độc của văn-hào xoang hơn hơi độc ngày nay vì ngày nay hơi lan ra còn độc mãi trong hàng tháng.

Chung-tộc chiến-tranh và khoảng sinh - hoạt

Viện lý ra để bệnh-vực những dự-định giết người của mình, Schultze nói rằng:



Một cái máy hăm lớn, thời xưa

Cái lặn điệu ấy, già nữa thế-kỷ nay, người ta nghe đã chán cả tai rồi. Jules Verne thật đã tiên-tri cả những lý - thuyết của Nietzsche, Bethmann-Hollweg và Hitler, và những cuộc chiến-tranh chủng-tộc cùng những gâu sách về «khổng sinh - hoại ».

Jules Verne và tàu ngầm

Jules Verne đã nói đến cả tàu ngầm, trong bộ tiểu-thuyết nhan là: « Hai vạn dặm dưới biển cả » (Ving mille lieues sous les mers). Trong thiên thứ XIII, văn-hào đã chiếc tàu ngầm tưởng-tượng của thuyền-trưởng Nemo như sau này:

Tàu ngầm Nautilus hình tròn rất dài, hai đầu khum hình chóp nón, dài 70 thước, rộng tám thước. Khi chìm xuống nước thì trọng-lãi 1.500 tấn, khi đi trên mặt nước thì trọng-lãi 1.350 tấn. Tàu Nautilus chỉ nổi lên mặt nước có một phần mười thân tàu, khi có bão thì phải chìm xuống đáy biển. Tàu ngầm Nautilus của Jules hợp với các tàu ngầm duyên-hải của Pháp hạng 600 tấn và các tàu ngầm lớn hạng 1500 tấn, khi nổi trên mặt nước thì trọng-lãi 1500 tấn, khi chìm xuống thì trọng-lãi 2000 tấn.

Có điều khác là tàu ngầm ngày nay nổi tới một phần ba thân tàu và là những tuần-dương-hạm thật - hiện, những chiến hạm như các chiến hạm khác khi cần mới

phải chìm xuống đáy nước.

Dù sao, ta cũng phải nhận rằng Jules Verne đã tiên đoán rằng tất cả ngày khoa-học chế-tạo được tàu ngầm.

Jules Verne đối với điện-khí

Jules Verne cũng đã nghĩ đến các công-dụng của điện-khí.

Chính cái tàu ngầm Nautilus do văn-hào tưởng-tượng ra cũng nổi lên ngập xuống nhờ sức điện. Trên tàu, văn-hào dùng điện vào muốn việc khác nhau giống ngày nay vậy.

Như đèn điện, quạt điện, lò sưởi điện bếp điện, máy lọc nước và cả máy đề-phòng kẻ tò-mò, hề bên mảng đến bên phòng giấy là bị điện giật ngã bở chừng:

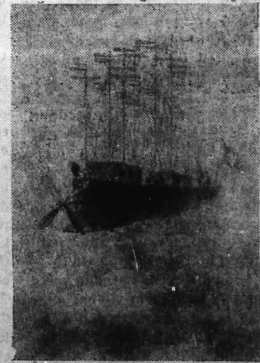
Còn điện thì văn hào lấy thủy-trưởng Nemo lấy những « pin » bằng « sodium » là một thứ kim-khí mà Nemo lọc lấy bằng than ở nước biển mà ra.

Tuy có nhiều điều khác ngày nay, song thật Jules Verne đã nghĩ đến sự dùng sức điện-khí, trước ta lần lần vậy. Jules Verne là một nhà văn đã làm danh-dự cho nước Pháp và cho văn-học-giới hoàn-cầu. Nhờ có tri tưởng-tượng sáng-suốt khác thường, Jules Verne đã xua bỏ được trong óc mọi người cái thành kiến sai lầm đối với các nhà văn: nhà văn không làm gì ích cho khoa-học và thực-tế.

Vì chính

Jules Verne đã khuyến-khích, kêu gọi người ta tiến về mặt khoa-học. Còn khoa - học lợi hay hại cho cuộc văn - minh của loài người, thì đó lại là chuyện khác.

VĂN-HẠC



Tàu Albatros, một chiếc tàu có 74 cánh quạt

MỘT HỘI-ĐỒNG ĐIỂM DUYỆT GỒM CỐ
BA VỊ KHOA MỤC ĐẠI DANH TRONG
VĂN-GIỚI ĐÃ CHẤM XONG CUỘC THI
CẦU ĐỐI CỦA BẢO-MỐI TỒ-CHỨC
DO T. B. C. N. TIẾP
TỤC TIẾN HÀNH

TÁC GIẢ HAI CÂU ĐƯỢC ĐIỂM CAO NHẤT LÀ HAI « AN DANH VĂN-SĨ »

Chắc các bạn đọc T.B.C.N. và Báo-Mới còn nhớ vào dịp Tết Nhâm-ngọ, Báo-Mới có tổ chức một cuộc thi văn-hương rất mới và đầy ý vị: cuộc thi cầu đối Tết lấy: «Cần-lao, Gia-dinh, Tô quốc» làm đề.

Tổ chức này, sau khi tuyển hồ được một tháng, vì số khán giả, «Báo-Mới» phải đành đình-hành, bỏ dở cuộc thi nhưng không muốn để cho một vận-mực vì độ bị trung-ghì, «Báo-Mới» đã điều-định ngay cùng «Trung-Bắc Chủ-Nhật» kế tiếp tuyển-bỏ và đại nhận những câu đối của nơi gửi về dự thi. Cái kết quả cuộc thi thật hoàn-toàn. Những bài dự thi khắp trong nước gửi về trong ba tháng rặng không ngừng lức náo. Chúng tôi đã mời những một ban để chọn lọc những câu dùng được, thì tới ngày mãn-hạ, ban kiểm-sát đã tổng kết được 491 đối làm đủ năm năm đúng luật của 491 nhà văn ở ba kỳ.

Một vận-sự được làng văn hoan nghênh nhiệt liệt như thế, đã là cái cảm-tình của các bạn đối với «Báo-Mới» thâm thiết là chừng nào, chúng tôi không biết lấy gì mà cảm-tê.

Theo đúng thủ lệ trong cuộc thi văn, ban kiểm-sát đã chia 491 câu đối ấy ra ba tập A, B, C, mỗi tập 163 đối, rồi để lên hai bảng điểm-duyet.

Hội-đồng ấy, có ba vị cựu học, khoa mục và từng có đại danh trong văn-giới: cụ Tổng-đốc tri-sĩ Hoàng-huân Trung làm chánh chủ-khảo, hai cụ Phó-bằng Bùi-kỷ, Cử-nhân Dương-bá-Trạc làm phó chủ-khảo. Ba cụ lần lượt điểm duyệt hạ tập, mỗi đối đều có đủ ba cụ chấm. Khi điểm duyệt xong, hội-đồng lần lượt công điểm số của ba đầu chấm, rồi chia ba lấy một số trung bình. Cộng xong, theo điểm số nhiều ít hơn kém định thứ tự trên dưới.

Các bạn làng văn tất đã nhận rõ rằng: theo ý mệnh-đề làm một đối câu đối ngu ý khuyến khích đồng-bào, theo ba khẩu hiệu: «Cần-lao, Gia-dinh, Tô quốc» trong cuộc cạnh-lên nước Pháp hợp với đạo Tu, tề, tri, bình của Thánh-hiền A-dòng xưa kia, làm cả hai vế mà chỉ có một ý, lời văn phù-diễn làm sao cho khỏi điệp ý, thực không phải dễ. Chính vì chỗ khó ấy, nên có rất nhiều câu, lời văn rất bông-bầy, hùng tráng, tỏ ra các tác-giả đã tốn công nặn gọt, cân nhắc từng chữ, từng câu, vậy mà khi đọc lên phần nhiều đều thấy nhảm cái lỗi «hợp chương» cả, thực là đáng tiếc.

Hội-đồng điểm-duyệt xem đi xét lại từng đối, lựa lọc rất kỹ càng, công nhận có những câu sau này được trưng-cách. Trong đó có hai đối được

điểm số cao nhất, nhưng tiếc thay hai tác-giả lại tỏ ý không muốn tranh giải, chỉ lấy cớ rằng vì thấy cuộc thi văn có ý nghĩa, nên sẵn sàng dự làm vui, xin dấu tên và địa chỉ và cũng xin không dự thưởng.

HAI CÂU ĐƯỢC SỐ ĐIỂM CAO ẤY XIN ĐĂNG SAU NÀY:

I
Thạnh-hiện còn để lại khuyển rân, ta làm sao, tề làm sao, tri làm sao, luân lý rõ ràng ba đạo chính,
Pháp-Việt gắng lo bờ hưng phục, thập tạ đó, nhà là đó, nước là đó, non sông là diễm một màu tươi.

II
Đem cách-ngôn mượn làm thú nhên, cần-lao, cần-lao, gia-dinh, tề-đốc, ba vắn-đề, Nam Pháp cũng cùng chung nghĩa ư.

Mở đại-học: thử tìm câu gian lận, thanh-chính, tu-tề, tri-bình, làm điều-mục, Đặng Tày náo có khác phương trâm. V.

DƯỚI ĐÂY, XIN ĐĂNG BA CÂU ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG:

Giải nhì
Ngày xuân muốn cảnh đều xuân, cuộc trường-lai sự rõ biết bao, hai thuyết thần-giá nên cố gắng,
Năm mới moi 4 câu để mới, gương cải-tạo và vang xiết ơ, một lòng tạ-đức dăm thế ơ.

YU-VÂN-KHANG
Thơ-ngữ định Xuân-phủ Phú-thọ

Giải nhì
Pháo cần-lao mấy tiếng gọi gia-dinh, tất đến nỗi tan hồn tủy mộng,
Rừng phùng-sự đòi chung mừng tổ quốc, xuân về sự ctnh giặc tang thương.

VÕ-THỊ-MINH
Liều-nữ học-sinh tỉnh Mỹ-tho (Nam-kỳ)

Giải ba
Gồm phue-hưng hải cẩu cần-lao, trên tổ quốc, dưới gia-dinh, vàng ngọc mấy lời chuông cảnh tỉnh,
So dạ-học tám cần điều-mục, trước thân-gia, sau thiên-hạ, Đông Tây một nhẽ quẻ soi chung.

NGÔ-XUÂN-CÂN
Thông-phán Hà-tĩnh (Citadelle)

Ba vị có tên trên ấy từ nay đến 1^{er} Juillet. Xin gửi thư về Trung-Bắc Chủ-Nhật cho chúng tôi biết các vị muốn lĩnh tặng phẩm của chúng tôi theo lối nào.

Riêng với hai vị An-danh văn sĩ đã có hai đối câu đối được điểm số cao nhất nhưng không muốn dự cuộc tranh giải, chúng tôi xin yêu cầu hai vị cho chúng tôi được riêng biết quý tính phương danh. Nếu nhị vị cứ nhất định đầu tên đầu tuổi với quốc-dân thì ít ra nhị vị cũng vự lòng cho chúng tôi biết địa-chỉ, nếu hai ngài không muốn nhận tặng phẩm của chúng tôi ít ra hai ngài cũng cho phép chúng tôi được gửi một năm báo

T. B. C. N. đến để gọi là làm duyên văn-tự.

Một lần nữa, chúng tôi xin cảm ơn tất cả các bạn ở ba kỳ đã vui lòng hưởng ứng cuộc thi văn của chúng tôi, và riêng với ba ngài trúng giải trên kia, chúng tôi xin tỏ lời khen ngợi và mong rằng một năm nay, những câu đối của các ngài cũng như hai câu được số điểm cao nhưng không dự cuộc tranh giải sẽ được khắp chợ thì quê đem dán chơi trong nhà.

Ấu đó cũng là một lối chơi tao nhã, có ý vị vì những câu đối kẻ trên câu lời văn đã tạo nhà, cách chọn chữ lại thần tình, nhất là lại có ý khuyến khích ta noi gương nước Pháp canh tăn và luôn luôn nhớ đến cái lễ Tu, tề, tri, bình cấp các bậc thánh hiền A-Dòng ta vậy.

BẢO-MỐI
và
TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT

FOOR
Mực bút máy tốt nhất
LÔNG PHÁT BẮNG
TAMBA ET C^{ie} 72, WIELE
Hanoi - Tél. 16-78
Đại lý:
Chí - Lê Hàng Nh
hanoi
Mời L.T.H. H. phong
Cố bán khắp mọi n

AI muốn thành võ sĩ?
Bạn nào thích vận-dộng, bạn nào là võ-sĩ, bạn nào muốn luyện thành võ-sĩ nên dùng «Kiện thủ bồi cầu thạch thuốc» mà xoa các bắp thịt, trong uống «Đan đại trùng trị nhọt» của nhà thuốc:

Đức-Thọ-Bường
131, Route de Hué - Hanoi

Hai thứ thuốc này, chữa được cả tê thấp, đau xương, yếu gân, chân tay luột mội. Thuốc uống giá 1500 một chai. Thuốc xoa giá 1500 một chai. Xem mạch cho đơn.

CERTIFICAT
Hué, le 18 Janvier 1931
Monsieur VŨ-ĐÌNH-TÂN
HAIPHONG

Kính ông,
Bấy lâu nay tôi chậm gửi thư cảm tạ ông, thật tôi xin chân chầu không phải chậm ông.

Tháng trước đây, theo lời ông, tôi có 4 hiệu Văn-Thương ở Huế mua thuốc Phòng-dịch uống, trong mấy lần gựi đã có bệnh đã lành, nay ăn uống vẫn được như người thường, thật là may cho tôi quá, lần này tôi cũng bệnh tôi là bệnh đau bụng kinh-niên, uống thuốc Tây, thuốc Tề cũng nhiều mà chẳng thấy hiệu quả, tôi đành ôm bụng mà chịu, ai ngờ nay gặp một thứ thuốc Thần-được trị bệnh đau 5 năm mà chỉ ngoài có hơn 10 ngày mà khỏi, thật là một vị thuốc rất quý hóa cho nhân loại.

Có một điều rất đáng trọng cái tài của ông sáng-tĩnh chế-luyện thế nào mà uống thời thấy hiệu quả chứ không thấy một cái gì là công-phát, thành thử tôi yên chí thế nào cũng dùng được như thường.

Vì lời xin cảm tạ cái lòng ông đối công-nhân loại đã hết sức chắt chiu một thứ thuốc Thần-được như thế.

Sau này ông biết được ông quý như tôi.

Từ nay tôi xin gởi thiệp cảm tạ ông những người đã bị bệnh như tôi đang vị Thần-được có danh tiếng thêu.

Kính thư
NGUYỄN-HỮU-CÁU
Cours Pédagogique
École Paul-P. ri - Hué

SAVON
DENTIFRICE
luxérina
LADURÉAT DU CONCOURS DE L'ARTISANAT INDOCHINOIS
DISTRIBUTEUR: **PHUC-LAI** 87-89, Route de Hué
HANOI - TELEPHONE 974
EXCL COCHINCHINE - CAMBODGE: **TAM HUU HIỆP & Co**
39, BOULEVARD GALLIENI - SAIGON

chiến-quốc sách

Phạm-Thư nhân có Vương-Kê, vào nước Tần

Phạm-Thư 范雎 (1) nhân có Vương-Kê 王稽, vào nước Tần, dâng thư lên Tần Chiêu-vương (2) rằng:

«Tôi nghe nói chưa sáng oai quyền thì kẻ có công tất có thưởng, kẻ có tài tất có quan chức, kẻ khó nhọc nhiều tất được bổng lộc hậu, kẻ có công lớn tất được tước vị cao, kẻ cai-trị được dân-chúng thì tất được giữ chức trọng, cho nên kẻ không có tài không dám đương chức, kẻ có tài không thể tránh ần. Nền cho lời tôi là phải, đem ra thì hành thì thế nào cũng ích lợi cho nước. Nhượng bằng không thì hành được thì giữ tôi lại đây lâu cũng vô ích. Tự-ngữ có câu rằng: «Vua yêu ai thì thưởng, ghét ai thì phạt.» Bậc minh-chúa thì không thế: thưởng thì thưởng người có công, phạt thì phạt kẻ có tội. Bụng tôi không đương nổi gươm giáo, lưng tôi không chịu nổi bữa rủa thì tôi đâu dám đem những lời viển vông tâu lên nhà vua. Cho tôi là kẻ hèn, khinh rẻ tôi, thì để chỉ có kẻ không dùng tôi về sau mới không có lời phản phúc với nhà vua chăng?

«Tôi nghe nói nhà Chu có ngọc Chi-ách, nước Tống có ngọc Kết-duyên, nước Lương có ngọc Huyền-lê, nước Sở có ngọc Hòa-pác, bốn cửa báu ấy thụ giới trước không biết mà sau thiên-hạ cho là quý. Thế thì cái tài mà bậc thánh-vương mà lại bỏ thì lại chẳng đủ để làm lợi cho nước nhà hay sao. Tôi nghe nói kẻ làm lợi cho nhà thì lấy ở nước, kẻ làm lợi cho nước thì lấy ở chư-hân. Nếu thiên-hạ có chứa sáng suốt thì chư-hân không thể chuyên làm lợi cho nước mình được, là tại sao? Là bởi để cho họ làm thế thì có hại cho cái nọ hơn lợi.

«Thấy thuốc hay biết trước được cái sống, cái chết, bậc chúa sáng biết trước được việc

nên, việc hồng, việc gì có lợi thì làm, việc gì có hại thì bỏ, việc gì ngờ thì không làm, đến Nghiên, Thuấn, Vũ, Thang có sống lại cũng chẳng đổi được lệ ấy. Những điều sâu xa thì tôi không dám viết ra, những điều nông nổi thì không đáng viết. Hay là tôi là kẻ ngu muội, nhà vua không dễ ý đến chăng? Hay tôi là kẻ hèn hạ, lời tôi không đáng nghe chăng? Nếu chẳng phải thế mà được nhà vua cho vào nước xem thì cái chí nguyện của tôi sẽ được toại. Tôi mong được vào Tần ra mắt nhà vua.»

Thư dâng lên, Tần-vương đẹp lòng, cảm ơn Vương-Kê rồi sai người đưa xe đi đón Phạm-Thư.

Tần Chiêu-vương bảo với kẻ tả hữu

Tần Chiêu-vương hỏi kẻ tả hữu rằng: «Nước Hàn, nước Ngụy ngày nay với ngày trước thì lúc nào mạnh hơn?» Kẻ tả hữu thưa rằng: «Giờ không bằng trước.»

Tần-vương lại hỏi: «Như-Nhĩ 如耳 (3), Ngụy-Tề 魏 齊 (4) với Mạnh-Thường 孟嘗 (5), Mang-Mão 芒 卯 (6) thì ai hơn?» Kẻ tả hữu thưa rằng: «Như-Nhĩ, Ngụy-Tề không bằng Mạnh-Thường, Mang-Mão.»

Tần-vương nói: «Lấy cái đức của Mạnh-Thường, Mang-Mão đem quân mạnh của Hàn, Ngụy thuở xưa đánh Tần cũng chẳng đánh đổ được quả-nhân, nay Như-Nhĩ, Ngụy-Tề hèn kém đem binh nước Hàn, nước Ngụy đã suy yếu đánh Tần thì làm gì nổi được quả-nhân, điều ấy rõ lắm vậy.» Kẻ tả hữu thưa: «Thật thế.»

Trung-Kỳ 中期 (7) bướng đàn cầm ra thưa rằng: «Nhà vua liệu việc thiên-hạ thế thì sai lầm quá lắm! Xưa kia đời Lạc-Tấn 六 晉 (8). Họ Trĩ rút mạnh rút phá họ Phạm Trung Hành, đem họ Hàn, họ Ngụy vây Triệu Tương-vương ở Tấn-duong, khoi sông Tấn-thủy cho chảy vào Tấn-duong, cả thành chỉ còn có ba bữa (9) là không ngập. Trĩ-Bá 智 伯 (10) ra xem nước, Hàn Khang-Tử (11) ngự xe, Ngụy Hàn-Tử (12) tham thặng. Trĩ-Bá nói: «Trước kia ta không ngờ nước có thể làm cho người ta mất nước được, nay

mới biết.» Sông Phán-thủy 汾水 (13), có thể làm ngập An-ấp; sông Giáng-thủy 絳水 (14), có thể làm ngập Bình-duong. Ngụy Hàn-Tử lấy chân dầy Hàn Khang-Tử, Khang-Tử cũng đưa chân dầy lại Hàn-Tử. Hai người đưa chân ra hiệu với nhau (15) mà họ Trĩ phải tan nát, thân chết, nước mất để cho thiên-hạ chế cười (16). Nay nước Tần không mạnh hơn Trĩ-Bá, mà nước Hàn, nước Ngụy còn mạnh hơn lúc ở dưới thành Tấn-duong. Nay mới chỉ còn là lúc đưa chân bảo nhau xin nhà vua chứ «oi làm thường.»

BĂNG-HỒ
lược dịch

(1) Phạm-Thư người nước Ngụy. Trước kia Phạm-Thư làm Phó-sứ cho Tu-Cổ 須 賈 sang Tề. Tề Tương-vương ban cho vàng bạc, trâu ngựa. Tu-Cổ biết việc ấy mách Ngụy-Tề. Ngụy-Tề đánh sai Thư. Thư phải giả cách chết. Gặp khi Tần sai Vương-Kê sang sứ Ngụy Phạm-Thư theo Vương Kê sang Tần, nhờ Kê dâng thư lên Tần-vương.

(2) Chiêu vương tức là (Chiêu Tương-vương nước Tần, em khác mẹ với Tần Vũ-vương.

(3) Như-Nhĩ, bầy tôi nước Hàn, sau sang làm quan bên Ngụy.

(4) Ngụy-Tề: tên Ngụy công-tử tướng nước Ngụy, vì nghe lời Tu-Cổ đánh đòn Phạm-Thư. Khi Phạm-Thư làm tướng nước Tần, Ngụy-Tề sợ, chạy sang Tr ệu, rồi lại trở về Ngụy, tự vẫn chết.

(5) Mạnh-Thường họ Điền III, tên Văn 文, tức Điền Anh-Tử 田 嬰 子 phong ra đất Tiết 薛 hiệu là Mạnh-thường-quân, làm tướng nước Tề, có tính hào-hiệp, trong nhà khách ăn kẻ hàng vài ngàn người.

(6) Mang-Mão: tướng nước Ngụy.

(7) Trung-kỳ: bầy tôi nước Tần, khéo biện bác, cũng có nơi viết là 中 旗.

(8) Lạc Tấn là nói nước Tấn có sáu quan khanh: Trĩ-thị, Phạm-thị, Truân-hành-thị, Hàn-thị, Triệu-thị, Ngụy-thị, đời Tần Chiêu-công, sáu họ đều mạnh, nhà vua yếu thế, cho nên gọi là Lạc Tấn.

(9) Bữa: khu rộng hai thước Tàu.

(10) Trĩ bá: họ Trĩ tức Bá tên là Truân-Dao 荀 彘.

(11) Hàn Khang-Tử: họ Hàn tức Tử tên Hồ 虎.

(12) Ngụy Hoàn-Tử: họ Ngụy tức Tử tên Câu 駒.

(13) Sông Phán phát nguyên tự tỉnh Sơn-tây chảy qua An-ấp đất của Ngụy Hoàn-Tử.

(14) Sông Giáng cũng phát nguyên tự Sơn-tây chảy qua Bình-duong đất của Hàn Khang-Tử.

(15) Hai người không dám nói ra lấy chân bảo nhau.

(16) Họ Hàn, họ Ngụy cho Trĩ-Bá, là tham-bạo, đương cùng Trĩ-Bá đánh họ Triệu quay ra kết với họ Triệu đánh lại Trĩ-Bá.

Cours de Vacances

(Français, Mathématiques, S. Physiques, Anglais)

1° Cours de Préparation au Baccalauréat. Diplôme, B.E., B.E.P.S. (2^e session)

2° Cours d'Initiation à la classe de 1^{ère} secondaire (pour élèves sortant de 4^e Primaire supérieure ou de 3^e secondaire, ou de 4^e secondaire)

3° Cours de Perfectionnement en Mathématiques et en Sciences (pour élèves sortant de 3^e Primaire supérieure ou de 4^e secondaire)

S'inscrire chez M. NGÔ-DUY-CẦU
N° 1 Rue Llonde

Việc học tiếng Nhật

Muốn chóng biết tiếng NHẬT chữ NHẬT nên mua cuốn: NHẬT NGỮ TỰ HỌC

của ông Nguyễn-ngọc-Loan soạn Tiếng Nhật giảng ra quốc-ngữ và chữ Pháp, đủ mọi luật, giáo dị rõ ràng tự mình học lấy, dễ hiểu, chóng biết, đã được quan Tổng lãnh sự Nhật đề tựa và ban khen rằng: «cuốn sách này kết quả của bao sự gắng công (tự lực) và đáng khen, từ trước đến nay chưa từng có cuốn sách nào có giá trị như vậy, nó sẽ là cuốn sách học «cốt yếu» của cả mọi người dân văn.» Giá bán 2p, trước gửi 0p40, gửi C.R. thì 2p70, ngân phiếu gửi cho ông Nguyễn-di-Luân, directeur du

NAM - THIÊN THƯ - CỤC
37 - RUE DES PIPES - HANOI

VIỆT-NAM ĐÔNG-BẢO

chỉ hát

THUỐC LÃO ĐÔNG-LĨNH

236, Đua Cua Nam - Hanoi

Vừa rẻ vừa ngon! ở xa mua theo lối hình-hóa giao-nghĩa.



Mặt buồn rười rượi như đưa đám mới về, Thiệu với tôi mắt trước mắt sau lộn trở lại trôi qua dài vào trong sân. Chúng tôi len-lén đi về phía chuồng ngựa. Cẩn thận, chúng tôi nhìn quanh một lần nữa rồi mới khẽ đẩy cửa đi vào chuồng con Ô-truy. Thiệu rút ở dưới đồng rơm hai miếng sắt tây lớn hơn chiếc quạt nan. Hắn đưa cho tôi một miếng, đoạn mở cửa đi sang chuồng khác.

Thiệu ra rồi, tôi cầm miếng sắt tây hững vào sau đuôi con Ô-truy, và đứng lặng yên hàng mấy mươi phút. Con vật « đánh ưc » thế, nó không biết tôi đứng chôn chân đằng sau nó hay sao mà cứ điềm nhiên cái nhai cỏ. Thiệu đã quay về chuồng với tôi. Hai tay hắn khệ-nệ bung một miếng sắt tây dày những phân ngựa. Tay đã trong rõ sự nóng ruột của tôi, hắn vẫn đưa mắt thăm hỏi: « Xong chưa? »

Tôi lắc đầu, mặt buồn siu.

NGỰA ĐÀ

CHUYỆN NGÂN
của
ĐOÀN-KHANH

Hai chúng tôi lại dăm-dăm dấn bốn mắt vào bên dưới đuôi con Ô-truy, nóng lòng sốt ruột... Mãi năm phút sau, con « ranh » mới « phóng xa » chúng tôi. Nó ngừng lên, khẽ ngoáy đuôi phất lên mặt tôi một cái, rồi từ cái chỗ cuối cùng xương sống của nó, những khoanh tròn hơi nan-nát, vẫn dài không chừng, rơi vãi ra ngoài. Tôi cả mừng chia cái sắt - tây hững lấy, chẳng hề may - may lợt ra ngoài. Miếng sắt tây mỗi lúc mỗi nặng chĩa, sau đây phê, con Ô-truy mới thôi. Tôi liền đưa cho Thiệu bưng ra ngoài, còn miếng sắt tây này Thiệu khệ-nệ đem vào, tôi liền để cũng thứ « khoanh tròn » ấy nhưng dấn hơn, xuống gần hai chân sau con Ô-truy.

Ra ngoài rửa tay chân - may cái giống lực súc này nó không « ăm-bò » cao-lương mỹ-vi, nên những chất bẩn nó cho rá cũng không đến nỗi nặng

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nửa mặt nhận bột xoàn mới lòng lạnh như kim cương.

QUẬN CHÙA

31, Rue Amiral Courbet Saigon

mùi lấm - thấy chúng quanh không có ai, Thiệu và tôi nhón nhau, rồi... chúng tôi cười rả rả...!

Chúng tôi, sau này còn cười thêm thía mãi, mỗi khi nghĩ đến vụ « com-bin » chủ nhật vừa rồi. Thật chúng tôi... chết điếng đi mà không dám hé răng. Hé răng thì lại như vụt tên nài hồi nào báo đấng, hai năm tù không treo... là it!

Từ thế... nhưng, để-ko, sáng-tan mà cả mấy chém nữa, có trị nổi cái lòng tham của loài người đâu! Nhất cái hạng người như tôi, từ bé đến lớn, đã được hưởng một nền giáo-dục « đồ đen », đã sống trong một bầu không-khí « ăn thua », nên lúc nào cũng to - tưởng mưu cướp những tiền mỡ hôi nước mắt của kẻ khác. Có điều tôi không ngu dại để việc làm của mình sờ sờ mọc mọc như quân gian phi giết khải, tôi biết phũ lên bằng những danh-từ « mua vui giải trí », và « tiêu-khuyến sang trọng... »

« Mua vui »... thì đánh chơi có được không? Khốn nhưng có bạc kềm tiền - cho đừng nói không tiền - cũng buồn như châu chấu! Một con bạc sành-sỏi bảo tôi thế.

Từ đấy, tôi không cho là chuyện « mua vui » nữa. Đĩ

chợt có « số thờ » - thờ thần đồ đen - tôi phải đánh bạc. Nhưng đánh, tôi phải « gác » hơn người ta mới được. Tôi đem hết tài trí ra « chon thưng », song... cũng không lại với giới! Vì, càng bịp tôi càng bị « sa hố », mà lần này thì bị... Ngựa đá!

Trước đây hai tháng, dạo ấy thua xi nhiều quá, tôi tính xoay ra kiếm ăn bên trường đua thì vừa gặp Thiệu cho « tui - ô ». Nài Thiệu « ri tai » tôi: - Tôi được con Ô-truy hai tháng sắp cho chạy. Anh « chơi » thì lo sẵn tiền đi rồi tôi... nhưng phải giữ kín, nghe không?

Tôi gật đầu lia-lịa, đoạn về nhà vợ yét cầm cổ, rắp mong « phát » lớn phen này.

Con Ô-truy bắt đầu đăng tên, Thiệu nhảy tôi, cười:

— Anh hãy chờ đến kỳ thứ tư, vì con Ô-truy này nghỉ lâu, dân tuy-ét-phích chưa biết chân cẳng nó ra sao. Để nó chạy có « hạng » rồi anh sẽ đánh.

Tôi thật thà vội-hỏi: - Để nhiều người đánh, mình còn ăn thua gì nữa?

Thiệu nhìn tôi bằng cái nhìn ranh-mánh:

— Ấy chính lúc nhiều người đánh, mình mới « câu » chứ!

Tuần ấy, con Ô-truy chạy vòng thứ tư, về nhì.

Tuần sau, nó về nhất. Tiếp luôn tuần tới, nó lại về nhất với con « Kỵ-loan-Anh » thứ nhì, tiền cá hai mươi sáu đồng năm hào... Thế là nó có

« hạng », nên chủ-nhật vừa rồi, mọi người xô vào đánh con Ô-truy.

Hôm ấy, gặp kỳ đua tháng, trường đua đông nghịt, đủ các « tai mắt » trong cái hạng « người tiền của thừa thãi » đến « mua vui giải trí »...

Ba giờ rưỡi, đến vòng con Ô-truy. Càng chạy với nó, có sáu con nữa: Con Ô-truy đeo số 1, con Hổ-lôi-Báo số 2, con



Long-Vân số 3, con Kim-Biên số 4, con Toàn-Hồng số 5, con Bạch-long-Câu số 6 và con Kỵ-loan-Anh số 7.

Trong bảy con, dân tuy-ét-phích đều đánh chắc: nhất Ô-truy số 1, nhì Kỵ-loan-Anh số 7, ba Toàn-Hồng số 5. Còn mấy con kia, chỉ sắp-sĩ tám lạng nửa cân thôi. Có « bao » nên « bao » Hổ-lôi-Báo số 2. Bởi vậy, đánh Paris jumelé, ai nấy đều xô vào mua 1x7 và « hao » 1x2.

Riêng tôi, có bao nhiêu tiền, Thiệu dấn tôi mua hết 7x5, mà muốn « bao » thì thêm hai vé 7x2. Nhưng, vì muốn ăn lớn, tôi không « bao » một vé nào. Lúc ra mua vé, thấy người bán nói còn rất nhiều 7x5, tôi khấp-khởi mừng thầm. Có ngược-dộ thế, « cá » trúng mới có chứ!

Chuồng chưa rung, bước một đạo trên sân tuy trong lòng tôi vui-vui, song cứ nghĩ đến chiều qua khi Thiệu và tôi « thuộc » con Ô-truy, tôi lại giắt mình thon-thót. Ốc tôi « mơ màng » nhớ ngôi nhà cao vút chung quanh có cảm mảnh chai và chẳng giấy điện trên con đường hàng Bông thợ ruộm. Chân tay tôi run lẩy-bẩy. Thấy thế, Thiệu giảng-giải cho tôi vững dạ:

— Anh đừng sợ! Thứ thuộc này, tôi đã thí-nghiệm nhiều lần rồi. Ngựa nào ăn phải, nội ngày hôm sau, thế nào trong mình cũng đuổi súc nhưng đáng đi cũng cứng-cáp, và không hề lộ một tí hình-tích

ra bên ngoài, mặt mũi hay chân cẳng... trừ phi có khám xét phân ngựa mới biết được!

Một hồi chuồng rung, dân tuy-ét-phích xô vào vòng. Một hiệu lệnh, mấy chục vó câu tung bụi lên mà chạy. Con Ô-truy vượt trước, mọi người đánh nó reo mừng. Nhưng... năm giây... mười giây... còn từ nửa vòng về đích. Con Ô-truy tụt dần: nó bằng con Kỵ-loan-Anh, rồi nó kém, kém cả Toàn-Hồng... Nài

Thiêu ra hết rồi, ai ai cũng trông thấy, song con Ô-truy vẫn tịt xuống hàng thứ tư... Quanh tôi, nhao nhao những tiếng «ô», và vỗ tay vào đùi... còn tôi, tôi xuống rú lên, quả tim tôi tưởng muốn phá lồng ngực nhảy ra. Nhưng... rồi ngay một giây sau, tôi đứng im, hai mắt tròn lại, mồm há hốc: còn một phần tư vòng, bỗng con Kỳ-loan-Anh đuối là... Tim tôi ngừng đập, mồm tôi trong người vỡ ra... rồi, trời ơi! chớp mắt hai con Toàn - Hồng và Kim - Biên vượt lên về nhất, nhì, và thứ ba Kỳ-loan-Anh: 5x4 trùng ba mươi bảy đồng bạc «cá».

Mặt mũi bần-thần, tôi thất thuy ra về, trong lòng chất chạ chết đặng. Thời vận của tôi may thế! Nền con Kỳ-loan-Anh không đồ đến, làm gì hai chàng tôi chẳng vù được bốn năm trăm bạc?

Nhưng, sau về chuyện gian lận này, chúng tôi lần ra mà cười. Thì ra thắng nại cười con Kỳ-loan-Anh cũng «thuộc». Nó cũng kết nhất Ô-truy, và để Toàn-Hồng lên thứ nhì, thành thử thiên bất đồng gian, «com-bin» gặp «com-bin»!

Hai tại cobacrip đều «sa hỏ».

Cùng trần như nhộng, cùng mặt mũi ngo-ngác, và cùng... bữa bữa vào chầu-chực chờ ngựa «tháo bã» đem đi đồ chỗ khác, rồi thay vào thứ phần ngựa khác... Vừa mất tiền, chúng tôi vừa chịn cái «hình phạt» ấy cho đến ngày con Ô-truy lại sức, chứ lo-mơ để chủ ngựa vù được thì là rú xuống!

ĐOÀN-KHANH



HOA MAIPHONG

biểu hiện về đẹp quý phái. Hiện may có tiếng nhất của bạn gái N° 7 Hàng Quạt - Hanoi

FODA Hồng - Khê

là một thứ phẩn chế riêng để xoa nách mỗi khi tắm đũa song rất thơm mát. Có bệnh hôi nách xoa một lần khỏi ngay. Mỗi hộp 0\$20.

BÁN TẠI

NHÀ THUỐC HỒNG KHÊ
75 Hàng Bờ - 88 phố Huế Hanoi
và đại lý các tỉnh

HO - LAO

Nền nhớ thuốc Đại-A

Có 3 thể danh truyền:
CAO HO-LAO, lớn: 20p. nhỏ: 10p. thi-nghiệm: 5p50.
NGŨM THỪ LAO, lớn: 5p.00 nhỏ: 3p.00.

DƯỠNG PHÉ CAO, cao hồ: 10p.

GIẢI ỨẾ THANH TÂM: Trị nóng sốt, lọc chất độc: 2p.00

BÁN TẠI TỔNG CỤC

NHÀ THUỐC ĐẠI-A

176, phố Lê-Lợi - Hanoi

Chi nhánh, bán theo giờ:
14ter, phố Hàng Thôn, Hanoi.
Ở xa gửi lịnh hóa giao-nghân.
Chi-cục: 209 Lagrandière Saigon
Đại-ly: Thanh-niên: 43, An-cựu
Huế - Mai-Linh: Baiphong.

ĐÃ CÓ BẢN

Bước đầu học tiếng Nhật

của NGUYỄN-MẠNH-BÔNG

Sách giấy học tiếng Nhật, để có thể giao-thiệp với người Nhật hoặc viết thư và đọc báo Nhật được theo một phương pháp rất dễ hiểu và chóng b.ết. Giá. 0\$6

Tân-Đà Tân-Văn

của Tân-Đà NGUYỄN-KHẮC-HIỆU
Một cuốn văn pháp-luận của Tân-Đà ghi chép những từ tưởng của một nhà nho khi phách một người dân yếu nước. Ai cũng nên có một cuốn «TÂN-ĐÀ TÂN-VĂN» để làm tăng thêm cái phẩm giá tri-thức của mình. Giá: 0\$90.
Hạng sách quý in trên giấy lụa Dó, Giá. 2\$50

CÒN RẤT ÍT

Người giết chồng tôi
Xã-hội tiểu-thuyết của TỬ-THẠCH
Giá. 0\$35

Mộng và thực
Xã-hội tiểu-thuyết của GIAO-CHI
Giá. 0\$45

HƯƠNG-SƠN XUẤT BẢN
97, Phố Hàng Bông - Hanoi

Không-Minh độn-Pháp

Sách này gồm có:
1) Các phép độn bằng tiền và Lạc-nhâm độn của Gia-Cát tiên-sinh khi ra trận.
2) Phép đo Rùa rất nghiệm (Bé cái gọi đo tay rồi chép thành con Rùa để biết từ giờ, ngày, tháng, năm rất đáng).
3) Đo một, đo tay để biết... (Chỉ đo qua tay và một cũng biết được cả hay, giá v.v... Đó là cuốn «THẦN-BÍ TIỂU-CHÂN» II giá 1\$00 do Mộng-Nhan thuật.)
CUỐN THẦN-BÍ THỰC-HÀNH I
dạy thực hành các phép như:
1. - 9 chiêm-tinh học, 2. - Chiết tự học, 3. - Xem tự độn, 4. - Xem tên định, 5. - Xem tướng mặt, 6. - Xem tướng tay, 7. - Bói bằng con bài, 8. - Bói tay, 9. - Bói bằng con bài, 10. - Bói bằng Con-phe, giá 0\$50 do Linh-Sơn thuật (hết).
Mùa xuân mua 12, Thụ-mandat 42 cho nhà xuất bản như vậy:
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
19 Hàng Biền - Hanoi
Gửi C.R. nhờ gửi 1 tem thư làm cước phí

Súng liên - thanh, đại - bác và chiến - xa đã có từ mấy thế-kỷ nay

mà các hỏa tiễn của các trã. phá ngày nay đến sau lúc bắn ra đi được một quãng mới thành một thứ đạn nguy hiểm có thể nổ ra. Gàn đây lại có những trái phá nổ chậm nghĩa là sau khi dùng vào một cái đích nào mới lát mới nổ tung ra.

Những trái phá nổ chậm này rất có hiệu quả khi dùng để bắn các pháo đài vì trái phá đó đến lúc đã vào sâu trong cơ quan phòng thủ mới nổ tung ra rất mạnh. Việc chế các hỏa tiễn hiện nay rất tiến: có thứ có thể làm cho trái phá chỉ đi gần bên cạnh không trúng đích hẳn cũng phải nổ. Ví như một trái phá bắn lên một chiếc phi cơ chỉ lướt qua gần phi cơ đó vài ba thước đã có thể nổ. Như thế người ta phải dùng đến những hỏa tiễn chạy bằng điện (photo-electric), khi viên trái phá đi gần đích có thể vì những sự thay đổi sức mạnh của ánh sáng mà nổ.

Người ta không thể ước đoán dùng việc chế tạo các hỏa tiễn sẽ tiến xa đến như thế nào. Người ta có thể tưởng tượng sự tiến bộ thần diệu đó nếu ta nhớ lại rằng một viên đạn tốc lực khi bắn ra đi nhanh từ 500 đến 800m. một giây và phải làm sao cho viên đạn ấy nổ đúng vào một chỗ nào trên con đường vượt qua, nghĩa là phải tính cho viên đạn nổ đúng trong một phần trăm của giây đồng hồ: hỏa tiễn đó phải là một thứ máy đồng hồ rất đúng.

Khó khăn hơn nữa là những khi phải đặt hỏa tiễn vào những viên đạn nhỏ từ 22 ly giờ xuống để dùng cho các thứ đại bác bắn chiến xa và phi cơ, những hỏa tiễn và trái phá đó càng phải chế một cách rất tinh xảo và đúng mới có hiệu quả tốt.

Sau cùng gần đây các vù tuyến điện lại nói đến một thứ trái phá của Đức chế theo cách đó nên hơn. Thứ trái phá rất ghê gớm, đó khi bắn ra có một sức tàn phá và một nhiệt độ rất cao (3000 độ). Đến nơi những người và vật ở trong một khoảng 300 thước đến bị nổ phồng hay bị cháy. Những thứ trái phá đó nghe nói đã đem dùng trong trận ở bán đảo Kerich. Nói tóm lại, người ta không thể nào ước đoán trước việc chế tạo binh khí và đạn dược sẽ tiến bộ đến trình độ nào. Nhưng dù sao sáng chế tân kỳ hiện nay chỉ dựa theo những sự phát minh đã chép trong sử sách từ mấy nghìn năm trước.

HÔNG-LAM thuật

Muốn kiểm lải bạc ngàn mỗi tháng, chỉ cần có đủ điều kiện đứng tổng đại lý tại Nam-kỳ cho nhà thuốc Thượng-Đức và phòng thuốc chữa phôi Hanoi

trong hai xứ này, ở đâu cũng có học-trò theo học trường thuốc Thượng-Đức, và ở đâu cũng có đại-ly bán thuốc Thượng-Đức nữa. Còn phòng thuốc chữa phôi thì là một phòng thuốc duy nhất ở Bắc-kỳ, ai có bệnh ở phôi mà chẳng phải tìm đến phòng thuốc ấy, nên ở Trung và Bắc-kỳ đã nhiều nơi có đại-ly những thuốc chuyên môn này.

Hai nhà thuốc trên, nay cần đặt tổng đại-ly ở Saigon cho toàn xứ Nam-kỳ, nhưng thiếu người cộng tác, nên có lời rao ở báo này, ai đứng nhận trách-nhiệm vụ, thì hàng tháng có thể lai bạc đôi, ba ngàn. Nhưng cần phải hoạt-dộng và có vốn hàng vạn để ký quỹ, để hàng 2,3 vạn bạc thuốc và mọi số tiền quảng cáo cho toàn xứ Nam-kỳ.

Viết thơ hội:

M. LIÊ-NGỌC-VŨ
15 Mission Hanoi - Tél. 1629, 1930

ĐÃ CÓ BẢN:

Nhi - Đồng Hoa - Bàn
Số 1 - Giá 15 xu
Đồng xu
kể chuyện mình
của Vũ-trọng-Cân

CÁC BẠN NHỚ ĐÓN XEM:
NHI-ĐỒNG HOA-BÀN SỐ 2
Người giận người lột
của T. H. Trần

Éditions KIÊN - THIẾT
4bis, Bd. Bérnaie Desbordes Hanoi, Tél. 308

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CÓ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh (1)

Dương-minh bảo
Tiên-Huệ thử kể
lòng tư của mình
thế nào, để chỉ cách
cho mà sửa trị;
Tiên-Huệ nói:

— Tôi cũng có
lòng vì mình lắm, nhưng chẳng hiểu tại
sao lại không sửa mình được.

— Nhà người có lòng vì mình ra thế nào,
hãy nói nghe thử? Dương-minh hỏi.

Tiêu-Huệ suy nghĩ lung tung giây lâu,
mới ngó thật tỉnh:

— Tôi vẫn khẳng khái một lòng cố
gắng làm nên người tốt lành ở đời, vì thế
tôi tự hào mình hơi có lòng vì mình. Nhưng
nay nghĩ lại, chẳng qua chỉ vì cái mình xác
thịt thôi có, chưa từng biết vì cái mình
chân-chính bao giờ.

Dương-minh nói:

— Cái mình chân-chính có hề tách riêng
với cái mình xác thịt được đâu. Ta có nhà
người, ngay đến mình xác thịt cũng chẳng
biết vì nữa kia. Chắc hẳn nhà người bảo
mắt mũi miệng tai và chân tay là mình xác
thịt, có phải thế không?

Tiêu-Huệ phải nhậm:

— Thưa, quả thật như thế. Ta có mắt
cốt nhìn sắc đẹp, tai cốt nghe hát hay,
miệng cốt ăn cao-lương mỹ-vị, chân tay
cốt được nhàn hạ vui sướng, thành ra
không thể khắc kỷ.

— Nhà người hiểu lầm rồi đấy, Dương-
minh nói, sắc đẹp khiến người ta mắt mờ,
tiếng hát hay khiến người ta tai điếc,
miếng ăn ngon khiến người ta miệng
sướng, rong ruổi săn bắn khiến người ta
phải cuồng. Những việc ấy đều hại cho
miệng tai mắt mũi và tứ-chỉ thì có, há bảo

XXV
Thưa thầy, tôi vẫn ưa
sắc đẹp, thích nghe hát
hay thì làm sao?

QUÁN-CHI

rằng thế là nhà
người vì miệng tai
mắt mũi tứ-chỉ của
nhà người được tr?

Nếu mình quả thật
vì miệng tai mắt mũi
tứ-chỉ của mình, thì

phải dần-dò suy nghĩ, xem tai nên nghe
thế nào, mắt nên nhìn thế nào, miệng nên
nói thế nào, tứ-chỉ nên cử-dộng thế nào
cho phải.

«Tất phải giữ lễ, lễ phi-lễ thì chớ nhìn,
chớ nghe, chớ nói năng cử-dộng, có thể
mới thật là miệng tai mắt mũi tứ-chỉ đúng
đắn, và có thể mới thật là mình vì miệng
tai mắt mũi tứ-chỉ của mình.»

«Nay nhà người suốt ngày mồm miệng
kiếm ở bên ngoài, chăm chăm vì danh vì
lợi, thế là đến vì bề ngoài xác thịt cả đấy.

«Như ta vừa mới nói, nếu như quả thật
nhà người vì miệng tai mắt mũi tứ-chỉ của
mình, mà lúc nào xét ra phi-lễ — phi-lễ là
trái với lễ phải — thì không nhìn xằng,
không nghe nhầm, không nói năng cử-
động cần dở, đấy có phải là miệng tai mắt
mũi tứ-chỉ của mình tự nó không nhìn
xằng nghe nhầm, không nói năng cử-dộng
cần dở được đâu. Sự thật đến bởi trong
tâm mình sai, khiến ra những sự thị thỉnh
ngôn động ấy.»

«Một khi nào tâm của nhà người nhìn
thì phát ra ở mắt, tâm nghe thì phát ra ở
tai, tâm nói thì phát ra ở miệng, tâm cử-
động thì phát ra ở chân tay. Vì bằng mình
không có tâm, tức thì không có miệng tai
mắt mũi tứ-chỉ.»

«Gọi là tâm, không phải một khối máu
thịt kia đâu. Nếu bảo cái khối máu thịt ấy
là tâm, thử xem một người mới chết, khối
máu thịt ấy vẫn còn, thế sao nó chẳng
nhìn, chẳng nghe, chẳng nói năng cử-dộng
gì được?

«Cái làm chủ mọi sự thị thỉnh ngôn
động mà ta gọi là tâm đó, tức-thị là tinh,
tức-thị thiên-lý.»

«Tinh ấy vốn có sự sống riêng của nó,
hệ phát ra ở mắt thì biết nhìn, phát ra ở
miệng thì biết nói, phát ra ở tứ-chỉ thì biết
cử-dộng, ấy đều là sự phát sinh của thiên-
lý.»

«Vi nó chủ-tể cả tâm thần ta, nên chỉ
gọi nó là tâm. Cái bản-thể của tâm ấy tức
là cái thiên-lý ta vừa mới nói, vốn nó trong
sạch, không hề phi-lễ. Đó mới thật là cái
chân-kỷ (真己) của nhà người; cái chân-
kỷ ấy cảm quyền chủ-tể xác thịt vậy.»

«Con người ta không có chân-kỷ tức
không có xác thịt. Bởi thế, nếu nhà người
thật tỉnh vì cái mình xác thịt, tất phải biết
giữ gìn cái mình chân-chính, đừng để nó
khuy-lòn mây mảy mào mới được. Ta cần
bảo-thủ nó được nguyên-lành bản-thể
luôn-luôn, khi nào nghe chuông mới là một
chất gì trái lễ bở rục rịch nảy mầm lên, ta
phải tự thấy thân ta đau xót như bị kim
châm dao chém, không sao chịu nổi. Bấy
giờ làm sao nhờ cậy kim ngay đi, chữa vết
thương cho dần miệng lại, không để cái
chân-kỷ của ta bị xâm phạm thiệt thòi.
Như thế mới đúng là có lòng vì mình. Như
thế mới sửa trị mình được.»

«Trái lại, nhà người hiện thời đang
nhìn ngoài kẻ thù quân cướp làm con cái
mình, chẳng lo tổng cổ nó đi ra khỏi nhà,
lại nghĩ mình có lòng vì kỷ mà không khắc
kỷ được, là nghĩa làm sao?»

Nghe mấy lời Dương-minh ân cần dẫn-
dẫn Tiên-Huệ trên đây, càng thêm soi tỏ
cho người ta nhận thấy tâm-học của ông
giản dị và thiết yếu cho bất cứ ai có chí
cầu học hay lập thân; nhất là không một
phần tắc nào xa rời nhân-sinh thực-dụng,
tôn-chỉ đạo Nho.

Thế mà đời bấy giờ có nhiều kẻ — ấy là
nói hạng danh-vọng, có học — đem lòng
ganh ghét, hoặc không muốn hiểu, một
hai biếm nhẽ ông hiền danh cầu kỷ và
xướng lên nguy-học.

Có một khoa thi Hội, quan trường lấy
ngay vấn-đề tâm-học làm đầu bài, cốt

dùng-tâm bài xích cái học Dương-minh
một cách gián tiếp, ám-tham.

Nhiều học-trò Dương-minh vào rầu chiều
dự thi khoa ấy để lấy bước tiến thân theo
như thời đời, mặc dầu tiên-sinh vẫn chê
lối học từ chương khoa cử.

Từ-San xem thấy đầu bài, thở dài:
— Có lẽ nào ta nói ngược với lễ phải ta
biết, để xu-phu chiều đời được tr?

Rồi cuốn lều chiếu bỏ trường thi ra về.

Bọn anh em đồng-môn là Âu-Dương
Đức, Vương-Thần và Ngụy-lương-Bạt ba
người, cứ đem thông y-kiến của thầy học
ra bày tỏ, không cần giấu-gếm, vậy mà ba
người cũng đổ.

Có lẽ bảo rằng việc thi-cử đổ hồng có
số-mạng.

Trong số đáp nhậm về chuỗi, có Tiên-
đức Hồng, là một trong những cao-đệ họ
Vương, trở về ân-hận mãi việc đời trái
ngược.

Dương-minh mừng rở:

— Thế là thánh-học từ đây trở đi sáng tỏ!

Tiên-đức Hồng nói rằng việc đời eo le
đến nỗi ấy, tiên-sinh lấy lễ gì mà tin
thánh-học từ đây sáng tỏ. Dương-minh đáp:

— Cái học của ta có thể nào kêu gào báo
khấp thiên-hạ cũng được nghe biết. Nay
Hội-thi đem thuyết ta đề-xướng ra làm
đầu bài, thì khắp hàng cửu ngũ hèn,
không ai không hay. Vì bằng cái học ta sai,
thiên-hạ tất có người nổi dậy mà tìm ra
chỗ thất-phải, thế chẳng là sự đáng mong
mọi vui mừng tr?

Thật đó rồi, quan-tử như thế là một
chứng cớ Dương-minh đã tu-đường tâm
mình đến chỗ thái-nhiên và hoàn thiện
lắm vậy.

(Còn nữa)

QUÁN-CHI

GIÁ MUA BẢO

	Một năm, 8 tháng, 3 tháng	2550
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	8500	4525
Nam-kỳ, Cao-miền	10,00	5,50
Ngoại quốc và công tử	30,00	11,00
Mua báo phải trả tiền trước		4,00
Mandat xin số		

TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT HÀNOI

Nhiều bạn gái ngày nay tự nhận là gái mới, không biết trong trình tiết, cơ ước những truyền quá đáng, xin hãy đọc ngay

Nhân cách phụ-nữ Việt-Nam hiện-đại

để sửa mình thành một người đàn bà Việt-Nam có nhân-cách cho bạn trai khỏi chê cười

Mỗi cuốn 0 \$50 - Mua 10 R hết 1 \$13.
Ở xa mua xin gửi 0 \$83 cả cước về cho

NHÀ IN MAI-LINH HANOI

Xem mạch Thái-tô

GỌI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ.
Mỗi lần 0 \$50

Đau dạ dày Phồng-tích số 8
Lâu tiêu, ngậm đau bụng, sôi, ợ
sợ, ợ v.v. Giá 0 \$60 một gói

Bổ dạ dày tiêu sẩn, Đại bổ
nguyên khí kiện tỳ bổ vị số 41
(1 \$50) đau bụng kinh niên,
gan, tắc, mất hậu sản v.v. . . .

Khí hư bạch-tropic số 11
Ra khí hư một nhọc v.v. giá 1 \$20

Nhà thuốc PHẠM-BÀ-QUẤT
27, Hàng Thôn - Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN TÔI HỌC CHỮ HÁN của THIÊN-CHIỂU NAM-CƯỜNG THU-XÁ XUẤT-BẢN

Một quyển sách mới ra đầu tiên dạy về văn Bạch-Thoại, chỉ mẹo luật chữ Hán rất rành rẽ theo lối thực hành.

Quyển sách này chẳng những rất dễ cho người mới học chữ Hán, hoặc người học Tây muốn tự học chữ Hán, mà lại rất cần cho người đã giỏi chữ Hán mà chưa biết văn Bạch-Thoại nên chưa đọc được báo sách Tân.

Giấy thiết tốt, chữ Hán in sắc sảo không mất nét. Giá mỗi quyển 1 \$00.
Trọn bộ 8 quyển (mua trả tiền trước trọn bộ 6 \$50).

Còn một số rất ít:

THỰC TRỊ BẢN THẢO: 1 \$00.

TOÀN-CHÂN TRIẾT-LUẬN: 0 \$75.

TẠI SAO TÔI ĐÃ CẢM ƠN ĐẠO PHẬT? 0 \$15.

Rất cần đại lý ở các tỉnh. Xin biên thư về thương lượng.

Thư và mandat xin gửi: M. NGUYỄN-TẤN-XUÂN « NAM-CƯỜNG THU-XÁ », 61, Rue Desvaux, Mytho - Cochinchine.

Bốn môn thuốc bổ cần thiết cho Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.

- 1) Thuốc Bổ-thận Đức-phong 1 \$50
- 2) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1, 50
- 3) Thuốc Điều-kinh Bồ-huyết 1, 20
- 4) Thuốc Bổ tỳ tiêu cam. . . . 1, 00

do nhà thuốc tương đối

Đức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tin-nhiệm, có bản quán lâu rồi đã thuốc-sống, thuốc-bảo chế và các thứ sản phẩm khác.
45, Phố Phúc-kien - Hanoi

KHI MỆT NHỎ: VÌ NGỒI LÂU
ĐI XA, THỨC ĐÊM, KÉM ĂN
MẤT HUỆT

CỬU-LONG-HOÀN

Vó - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc kỳ

At Lao và miền Bắc Trung-kỳ

Établissements VAN - HÓA

Có bán thuốc VAN - BẢO

chữa bệnh liệt - dương. Thà

cho đàn ông và đàn bà khác nhau



Đông Cửa dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại
Chuyện thật một thiếu nữ làm lý kết hôn với anh chồng đối
nát mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận
(Tiếp theo)

Trước giờ, cô với Minh-cầm chỉ có tình nghĩa chị em bề ngoài, nhưng thật bề trong vẫn ghét nhau ngấm ngấm. Nếu Minh-cầm không ra có vì cô lẳng mạn, hiềm sầu, thì cô cũng chẳng ưa gì Minh-cầm, vì cô ghen nằng được trời hậu-đãi nhiều quá.

Cô muốn sao nàng phải đau khổ thì mới vừa ý.

Nhiều lần, cô nói riêng với một vài người bà con trong họ, về phe với cô:

— Cuộc nưần duyên của con Cầm, ở trong có một người đàn bà thạc oan, một đứa trẻ yêu tử, một vụ bất cóc bí-mật, toàn là điều xấu, tôi tưởng không thể bền bỉ được đâu.

Cô tin đạo trời oan oan tương báo, dù cho Minh-cầm có chồng cũng chẳng bền, cô của cũng chẳng được sung sướng nào.

Rồi ngót hai năm, chị em ra cách, mỗi người ở biệt một nơi chẳng có dịp gặp nhau; cô chỉ nghe những người làng xóm đi về, kể chuyện lại rằng Minh-cầm ở xó xỉnh nào tại Saigon không biết, không dám tiếp rước ai, bình như tỉnh cảnh buồn bực lắm thì phải. Có giáo nghe lấy làm thích ý, càng tin đạo trời có thừa trù, có quả báo là đáng.

Đến khi dời lên Saigon, chính mắt cô trông thấy thì trái hẳn.

Tòa nhà ở đường Taberd chói lóa những cảnh sắc yên đương, vui vẻ, sang sảng, vợ chồng hòa hảo, gia-đình phong-lưu; lại thêm một thằng bé, trông như con búp bê sống, ai cũng muốn hôn hít nựng nịu. Đôi mắt điều

hầu của cô giáo đảo soát tứ phía, chẳng thấy một mảy dấu vết gì gọi là buồn rầu khổ sở. Về vật-chất họ chẳng phải thiếu thốn gì đã đành, vì Minh-cầm là con nhà giàu, rất bực cho gà ăn cũng chẳng hết; nhưng về tinh thần cũng thế, và Minh-cầm, chỉ thấy xuân-sắc hơn tươi tắn, có, tuyệt nhiên không có một mảy da thối thịt nào chỉ tỏ họ nghĩ đau đớn.

Nơi họ, sự sống yên vui phát-hiện ra cả trăm phần trăm.

Cô giáo sững sốt, nghĩ thầm:

— Thế là nghĩa làm sao? Không còn có đạo trời nữa à?

Vì cô vẫn định ninh rằng vợ chồng nhà này tất phải khổ não vì là báo-ứng.

Thành ra có chăng ghét Minh-cầm bội phần, trông thấy nàng hình như trông thấy kẻ đại thù vậy. Có kỳ kéo luôn với thâm-tâm:

— Nó mình làm con

nhà giàu, trợ trợ con một, gia-tài hàng triệu, nay mai thừa hưởng một mình. Đĩ thế, lại có sắc đẹp như tranh vẽ, lấy được chồng khôi-ngộ danh-giá, để ra thông con mồm mồm dễ yêu, cửa nhà rất dễ-huê vui vẻ. Thế ra báo-nhiệm hạnh-phước ở đời mà một người đàn bà mong ước đến quy-tụ vào một thân nó thanh nhàn phú-hưởng. Cái báo là chi em thân thiết, mà số có chia sẻ với mình chút nào đâu.

Ở đời, cái hạnh đồ hiền thật nặng như cô giáo Nhâm không phải là hiếm.

Vô can vô cố, những kẻ tiểu-nhân trông thấy người nào hơn mình, còn động lòng ganh ghét, muốn cho người ta suy kém mới

Nhiều bạn gái ngày nay tự nhận là gái mới, không biết trong trình tiết, mơ ước những truyền quá đáng, xin hãy đọc ngay

Nhân cách phụ-nữ Việt-Nam hiện-đại

để sửa mình thành một người đàn bà Việt-Nam có nhân-cách cho bạn trai khỏi chê cười

Mỗi cuốn 0 \$50 - Mua 10 Rẻ hết 1 \$13.

Ở xa mua xin gửi 0 \$83 cả cước về cho

NHÀ IN MAI-LINH HANOI

Xem mạch Thái-tô

GOI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ,

Mỗi lần 0 \$50

Đau dạ dày Phồng-tích số 8

Lúa tiêu, ngấm đau bụng, sôi, ợ

ợch, v.v... Giá 0 \$60 một gói

Bổ dạ dày hậu sản, Đại bổ

nguyên khí kiện tỳ bổ vị số 41

(1 \$50) đau bụng kinh niên,

gan, tức, mặt hậu sản v.v...

Khí hư bạch-trọc số 11

Ra khí hư một nhọc v.v... giá 1 \$20

Nhà thuốc PHẠM-BÀ-QUẤT

27, Hàng Thia - Hanoi

Bốn môn thuốc bổ cần thiết cho Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.

1) Thuốc Bổ-thận Đức-phong 1 \$50

2) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1, 50

3) Thuốc Điều-kinh Bổ-huyết 1, 20

4) Thuốc Bổ tỳ tiêu cam. . . 1, 00

do nhà thuốc tương đối

Đức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tín-nhiệm, có bán buôn lẫn lẻ đã thuốc sống, thuốc bảo chế và các thứ sấm chính hiệu.

45, Phố Phúc-kien - Hanoi

KHI MỆT NHỎ : VÌ NGỒI LÁU ĐÌ XA, THỨC ĐÊM, KÉM ĂN

MẤT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN

Vó - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ

Ai Lao và miền bắc Trung-kỳ

Établissements VAN - HỎA

Có bán thuốc VAN - BẢO

chữa bệnh liệt - dương. Thử

cho đàn ông và đàn bà khác nhau

ĐÃ CÓ BẢN Tôi học chữ Hán của THIÊN-CHIÊU NAM-CƯỜNG THU-XÁ XUẤT-BẢN

Một quyển sách mới ra đầu tiên dạy về văn Bạch-Thoại, chỉ mẹo luật chữ Hán rất rành rẽ theo lối thực hành.

Quyển sách này chẳng những rất dễ cho người mới học chữ Hán, hoặc người học Tây muốn tự học chữ Hán, mà lại rất cần cho người đã giỏi chữ Hán mà chưa biết văn Bạch-Thoại nên chưa đọc được bộ sách Tân.

Giấy thiết tốt, chữ Hán in sắc sảo không mất nét. Giá mỗi quyển 1 \$00.

Trọn bộ 8 quyển (mua trả tiền trước trọn bộ 6 \$50).

Còn một số rất ít :

THỰC TRỊ BẢN THẢO : 1 \$00.

TOÀN-CẢN TRIẾT-LUẬN : 0 \$75.

TẠI SAO TÔI ĐÃ CẢM ƠN ĐẠO PHẬT? 0 \$15.

Rất cần đại-lý ở các tỉnh. Xin biên thư về thương lượng.

Thư và mandat xin gửi : M. NGUYỄN-TẤN-XUÂN NAM-CƯỜNG THU-XÁ 61, Rue Desvaux, Mytho - Cochinchine.



Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-Thị-Nh. kẻ lại

Chuyện thật một thiếu nữ làm lỡ kết hôn với anh chồng đời

nát mà sau cảm hóa khuyên khích chồng làm nên danh phận

(Tiếp theo)

Trước giờ, cô với Minh-cầm chỉ có tình nghĩa chị em bề ngoài, nhưng thật bề trong vẫn ghét nhau ngấm ngấm. Nếu Minh-cầm không ưa cô vì cô lẳng mạn, hiềm sâu, thì cô cũng chẳng ưa gì Minh-cầm, vì cô ghen nường được trời hậu-đãi nhiều quá.

Có muốn sao nường phải đau khổ thì mới vừa ý.

Nhiên lần, cô nói riêng với một vài người bà con trong họ, về phe với cô :

— Các em nhân duyên của con Cầm, ở trong có một người đàn bà thạc oan, một đứa trẻ yếu tử, một vụ bất cóc bi-mật, toàn là điều xấu, tôi tưởng không thể bền bề được đâu. Chúng ta cứ chống con mắt lên mà xem !

Cô tin đạo trời oan oan tương báo, dù cho Minh-cầm có chồng cũng chẳng bền, cô của cũng chẳng được sung sướng nào.

Rồi ngọt hai năm, chị em xa cách, mỗi người ở biệt một nơi nhưng có dịp gặp nhau ; cô chỉ nghe những người làng xóm đi về, kể chuyện lại rằng Minh-cầm ở xó xĩnh nào tại Saigon không biết, không dám tiếp rước ai, bình như tính cảnh buồn bực lắm thì phải. Có giáo nghe lấy làm thích ý, càng tin đạo trời có thừa từ, có quả báo là đáng.

Đến khi dời lên Saigon, chính mắt cô trông thấy thì trái hẳn.

Tòa nhà ở đường Taberd chói lóa những ánh sáng yên đương, vui vẻ, sang, sướng, vợ chồng hòa hảo, gia-đình phong-lưu, lại thêm một thằng bé, trông như con búp bê sống, ai cũng muốn hôn hít nựng nịu. Đôi mắt diễm

hầu của cô giáo đảo soát tứ phía, chẳng thấy một mảy râu vết gì gọi là buồn rầu khổ sở. Về vật-chất họ chẳng phải thiếu thốn gì đã đành, vì Minh-cầm là con nhà giàu, rặc bạc cho già cũng chẳng hết ; nhưng về tinh thần ông thế, và Minh-cầm, chỉ thấy xuân-sắc hơn tới tươi thì có, tuy nhiên không có một Mìn da thớ thịt nào chỉ là họ lo nghĩ đau đớn.

Nơi họ, sự sống yên vui phát-hiện ra cả trăm phần trăm.

Cô giáo sống sót, nghĩ thầm :

— Thế là nghĩa làm sao? Không còn có đạo trời nữa à ?

Vì cô vẫn định ninh rằng vợ chồng nhà này tất phải khổ hão vì lẽ báo-ứng.

Thành ra cô càng ghét Minh-cầm bội phần, trông thấy nường hình như trông thấy kẻ đại thù vậy. Có kỷ lẽ luôn với thắm-tạm :

— Nó mình làm con nhà giàu, trợ trợ con một, gia-tài hàng triệu, nay mai thừa hưởng một mình. Để thế, lại có sắc đẹp như tranh vẽ, lấy được chồng khôi-ngô danh-giá, để ra thông con mồm mồm dễ yếu, cửa nhà rất dễ-huê với về. Thế ra học nhiệm hạnh-phước ở đời mà một người đàn bà mong ước đến quy-tỳ vào một thân nữ thanh nhàn tọa hưởng. Cả bảo là chỉ em thân thiết, mà nó có chia sẻ với mình chút nào đâu.

Ở đời, cái hạnh đó hiển lộ năng như cô giáo Nhâm không phải là hiếm.

Vô can vô cố, những kẻ tiền-nhân trông thấy người nào hơn mình, còn động lòng ganh ghét, muốn cho người ta say kèm mới

thỏa lòng thay, lưỡng chi ở trường hợp này có giáo Nhâm còn có động-cơ tự-lợi.

Ông bà Châu-hồng sinh đẻ mấy bận, nhưng chỉ còn sót lại độc-trụ một cô con gái là Minh-cầm. Giá như đừng có nàng, thì cả sản nghiệp đồ sộ kia thế nào cũng về phần con nhà bác ruột là chị em cô giáo Nhâm được hưởng.

Còn nhớ mấy năm về trước, cô lúc Minh-cầm phải bệnh thập tử nhất sinh, si cũng cảm chắc nằng không qua khỏi; giữa lúc ấy ông Châu-hồng cũng hom hèm ốm yếu, đã toan làm chúc-thư và họp hội-đồng gia-tộc để lập-tự cho thằng cháu là Thạch-Quảng, em cô giáo. San cả hai cha con cùng tại qua nạn khỏi, nên việc dự-định ấy bỏ đi.

Vì cô cảnh cửa hy-vọng một lần nữa ra như thế, trong lòng đố kỵ của cô giáo Nhâm nảy ra nguyên rủa và mong ước Minh-cầm chết.

Nếu như lúc này có ai đem việc bí mật ở Phủ-quốc bán cho cô, dù lớn mấy, trăm cô cũng mua ngay. Việc bí mật ấy nếu vô lý và hay mùi tử-tung như quả trứng phôi, có thể đánh đổi tính-mệnh Minh-cầm; vì cô biết sinh-tính nàng khi-khải, đa cảm, không chịu được nhục nhả. Nhất là nặng lòng hiếu-thảo, không khi nào nằng chấp sống mà để buồn đẻ nhục cho cha mẹ.

Nhưng cái giá-tiền nguyên rủa và mong ước lạ lùng kia, nhưng khi Minh-cầm son rồi một mình, cô giáo còn không được như nguyện-thay, nữa là bây giờ nàng đã có chồng, có con. Vốn nhất-năng có chất, sản nghiệp cha mẹ để lại cũng về chồng-nàng, con-nàng chính là cô thừa hưởng, dần có đến phần chị em cô giáo Nhâm mà mong.

Biết thế, cô nhất-định thay đổi chiến-lược khác.

Tìm cách thế nào khuấy hời bói nọ, khiến gia-đình vợ chồng Minh-cầm điều đứng tan nát cho bở ghét.

Cô giáo thời-thường đi lại phố Taberd chỉ cốt có một việc hiểm độc ấy.

Với con mắt quan-sát tinh đời như rọi kính vào ruột gan người ta, cô giáo Nhâm nhận thấy Kiều-một-tuy-yên vợ, nề vợ, nhưng không giấu nổi bản-tướng một người đa-tình hiếu-sắc.

Cô lập tâm lấy mỹ-nhân-kế, ra tay đầy ngấm chông-trước, tự nhiên chỉ vợ không khỏi liên đới ngã theo.

Đấy lâu Kiều-một-ân nần tư-linh, nhờ đức vợ cảm hóa, nghe lời vợ khuyên bảo, một mực chăm lo đến sách, để rửa cái nhục-mạo-deo; ngoài chi-thứ ấy, mục-dịch ấy, chẳng không to tưởng gì khác. Chẳng cảm-tưởng như mình phạm trọng-lội đã được đại-xả, giờ chỉ có việc lo làm ăn lương-thiện.

Hai món chàng kính thờ nhất, là chung-tinh và sách vở.

Hai người chàng vâng lời nhất, là vợ hiền và thầy học.

Khốn như ở đây lòng, chàng vẫn có con heo phóng dăng năm ngũ thêm thiệp, nào đã chết hẳn đâu, nếu có bản tay khéo lay động đánh thư, thì nó chồm dậy. Cũng như rết có chôn sâu dưới đất, hễ gặp trận mưa bóa tưới, nó lại nảy mầm lên.

Gặp người có tính hiền thảo như thế, càng dễ bị khiêu khích chứ sao.

Một hôm, cô giáo đến phố Taberd chơi, nhằm lúc Minh-cầm ốm, son lại Đắc-te Đôn xem mạch, một mình Kiều-một ở nhà, vừa mới đi học về.

Không lẽ để chị vợ ngồi xướng một mình, chàng phải niệm nỏ ướp chuyện.

— Được mới ở sở về? cô giáo thật thà hỏi thế, vì cô yên tại Kiều-một là ông bác-vật thật và hiền đi làm.

— Phải, em mới về từ mười phút! chàng nói bằng ánh mắt nhàn nhàn.



— Này, đừng hai! Tôi cho các cô son trẻ nhan sắc như tiên, thường phải bực mình trách đời, nghĩ cũng có lẽ...

— Tại sao vậy, chị? Kiều-một hồi chặn ngang câu nói, động lòng hiếu kỳ.

— Có gì lạ đâu! Họ tự phụ tài sắc một thời mà không gặp được người như ý. Hầu hết đàn ông trẻ trung, danh-giá lỗi lạc, đại-khải như dương, một khi lấy vợ, làm gì còn có tự-do, Trông thế-lực, bả kim-tiền, khiến các ông đối với bà đầm, phải kính như thần thiêng, sợ như cọp dữ, còn dám rời đầu nửa bước và tưởng biết đến ai. Thành ra sống Trượng một giai, cách biệt hai đầu, tài-tử giai-nhân cùng nổi nước một nguồn mà không thể cùng nhau tự-hội, để gây khúc-dân trí kỷ, kẻ giặc mộng tương-tư, chẳng hóa ra phụ cả tài sắc, lưỡng mất xuân xanh, đương nghĩ xem họ không than phiền buồn bực sao được!

Chàng nói thì ai cũng thừa biết Kiều-một tất phải chàng lòng, vì một người đã du-đăng lối đời, không còn lạ gì những mũi tên độc bắn chéo ấy:

— Hình như chị là cảnh-tiêu-thuyết dễ mai

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHẹ NHUYỄN DỄ DỜI

Lưu phôi, đứng ngang hàng các hũ phấn danh tiếng ngoại-giốc. Có thứ hương, trắng và da người. Bán khắp nơi. Hộp 1.500

MUA SỈ DO:

Etablissements VẠN - HÒA
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

mia em đây phải không? Chàng nói và cười.

— Có giáo nghiêm trang đáp:

— Không! Tôi nói chuyện thực-tế mà! Vì sự thật ở Saigon hiện tại có một cô, tài mạo không biết lấy nhà băng nào đánh giá, đã nghe tiếng hay gặp mặt đương ở trường-hợp nào chẳng rõ, vẫn kính thờ mong ước trong tâm-hồn, nhưng cô ta tự biết không khi nào đương dám đề vào mắt xanh, vì lẽ chàng Thúc đã có chị Hoan!...

Một mũi tên, cô giáo đồng-thời bắn trúng hai đích; lòng tự ái và tình hiếu-sắc của Kiều-một.

— Có thật thế à, chị giáo? Chàng hỏi sán, dón, nóng nảy, vì đã cần phải lướt cạm.

— Bỗng-dưng tôi có chuyện nói choi làm gì, vô ích.

— Giá như tôi muốn gặp người ấy, có được không, chị?

— Sao lại không được.

— Thế, chị giới-thiệu giùm tôi nhé.

— Được lắm.

— Hôm nào có thể?

— Tùy ý. Bởi cái phương-tiện khi nào có thể sở-lòng tháo cũi ra mà đi được, là việc riêng của đương, tôi biết đâu nào!

— Ôi! Chị này vẫn yên trí tôi là một thằng không còn có khi-khải trường-phu gì hết.

— Đấy là tôi thuật lại lời cô kia nói thế. Có ta bảo làm người đàn ông có học thức danh vọng mà chỉ cái đầu phục-lệnh-bà, còn có gì buồn hơn.

— Người ta chưa đến lúc hành-động, thì ai biết ai thế nào được. Rồi cô ta với chị sẽ biết tôi có phải là người sợ vợ cho đến tệ-lệu như chị vẫn tưởng không.

— Tôi cũng nghĩ thế.

— Chị tình xem bao giờ tiện việc giới-thiệu cho tôi với nàng gặp nhau, được nào?

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

Tác phẩm đầu tiên của nhà xuất bản

CHÂN TRỜI CỬ

NGUYỄN-HÀ

Một công trình trước thuật giá trị nhất trong năm nay, có thể nâng vào chương Việt-Nam lên ngang hàng với văn chương Âu-Mỹ

Ngân phiếu gửi về ông Hà-triên-Anh hoặc ông Nguyễn-bá-Đình
17, Emile Nolly (étage) — HANOI

200 trang, bìa màu, giá 0\$80

35



PLUMES VERRES POUR STYLOS

lâzo qualité: des 10: 0\$50 — 100: 4\$75 — 1000: 45\$

25 qualité: 10: 0\$30 — 100: 2\$75 — 1000: 25\$

“LE LOUVRE” 70^{ter} Jules Ferry
HANOI

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG:

THỐI-NHIỆT-TÁN ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm mạo cũng nên dùng:
Thối-nhiệt-tán Đại-Quang.

Xin nhận kỹ nãn hiệu (Bướm Bướm) mới khỏi lầm
23, phố Hàng Ngang, HANOI — Tél. 805

DẦU NHỊ-THIÊN



Trị cảm mạo, nhức đầu.

ĐE RẤT THẬN HIỆU

Giá bán mỗi va. . . 0\$24
Quý khách có mua, xin
nhận kỹ lưỡng nhãn
hiệu « Ông Phật » vàng
đỏ áo xanh, và ve ngoài
gói bọc giấu hiệu hãn
hoi mới là chính hiệu
DẦU NHỊ-THIÊN

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC-PHÒNG
76, phố Hàng Buồm, Hanoi — Téléphone: 849

SLIP...

MAILLOT DE BAIN...

Đủ các kiểu, các màu len, tốt đẹp không đâu sánh
kịp. Các ngài nên viết thư ngay về lấy giá.

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué — Hanoi — Tél. 974

Éclat d'Argent
blanchit les dents

En
vente
partout

REPRÉSENTANT EXCLUSIF NORD INDOCHINE
Nguyễn Đình-Vượng 55 bis Rue des Teinturiers — Hanoi